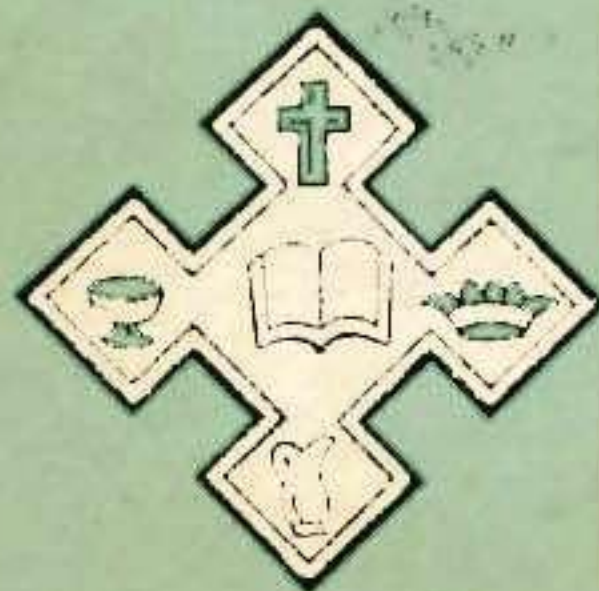


thánh kinh

nguyệt - san



Cơ - quan
bồi - linh
Hội - thánh
Tin - lành
Việt - nam

394

THÁNG TƯ
1972



Suy-gẫm :

• VẬY NẾU ANH EM ĐƯỢC SỐNG LẠI VỚI Đấng CHRIST, HÃY TÌM CÁC SỰ Ở TRÊN TRỜI, LÀ NƠI Đấng CHRIST NGỒI BÊN HỮU ĐỨC CHÚA TRỜI. HÃY HAM-MẾN CÁC SỰ Ở TRÊN TRỜI, ĐỪNG HAM-MẾN CÁC SỰ Ở DƯỚI ĐẤT. •

Cô-lô-se 3 : 1-2

Trong số này :

ĐỪNG SỢ * KỶ-NIỆM 2.500 NĂM QUỐC-GIA I-RĂN * BƯỚC TIẾN ĐẢNG KHEN * ĐẢNG CHRIST CÓ THẺ THỰC-HIỆN CHO CHÚNG TA * CẦU XIN CHÚA BAN PHƯỚC CHO BẦY GÀ NÀY * ALÊLUGIA, CỨU-CHÚA PHỤC-SINH (thơ) * LƯƠNG-TÂM CẦN HỢP VỚI THIÊN-LÝ * TĐSR: Cuộc phục - hưng tại Indônêsia 1965 — Thiên-đàng đã đến — Thắp nến nguyện-cầu * BA-RA-BA * Ỗ-NGHĨA THUỘC-LINH CỦA TỰ-MẪU HI-BÁ-LAI * NGÀY NAY HÚT THUỐC NGÀY MAI XUỐNG MỒ * KINH-THÁNH NÓI THẬT * VƯỜN CÂY XANH: Chúa đã sống — Chiều Chúa-nhật—Ước-vọng (thơ)... * TIN-TỨC HỘI-THÁNH v.v...



CỤ M.S QUÁCH PHỤC HÒA, Tân-gia-ba.— Nhận được tất cả các bài của Cụ. Sẽ lần-lượt đăng hết. Cảm ơn Cụ nhiều lắm.

G.S. DAVID DOUGLAS, Nha-trang.— Nhận được bài « *Làm sao được nên thánh* » của Sinh-viên Bùi trung Thành do ông gửi đến. Sẽ đăng. Cảm ơn lắm.

M.S. PHAN DUY HINH.— Cảm ơn Mục-sư về loạt bài của Billy Graham. Sẽ đăng bài *Kiên-ngạo*. Xin Mục-sư tiếp-tục gửi thêm.

MS NGUYỄN VĂN NĂM.— Cảm ơn Mục-sư gửi cho bài *Thực-trạng Thanh-niên Tin-Lành*. Sẽ đăng. Ước-ao Mục-sư và các bạn trẻ khai-thác tích-cực về đề-tài này.

PHÍ-TÚY, An-giang.— Nhận được bài *A-lê-lu-gia, Đấng Christ sống*. Rất tiếc bài đến trễ. Xin cho giữ lại, dùng về sau.

TRẦN VĂN THƯỜNG, Kiên-giang.— Nhận được bài *Chạy đề gặp Ngài*. Đang xem. Cảm ơn Ông.

PHAN THỊ MỸ, Biên-hòa.— Đã nhận được 5 bài *Cảm-nghĩ về vai trò người phụ-nữ Đấng Christ*. Sẽ lần lượt đăng-tải. Cảm ơn.

THY-HƯƠNG VÀ PHAN ĐĂNG THỤY. Xin gửi tiếp bài *Tìm hiểu tâm-lý*. Các bạn đọc đã bắt đầu hỏi « *Tại sao?* » rồi đó.

CÙNG CÁC BẠN GỬI BÀI CHO TKNS.— Có một số khá nhiều bài chúng tôi không đăng được vì tác-giả không cho biết tên thật. Yêu-cầu từ nay mỗi bài gửi về cho chúng tôi

dù ký bằng bút-hiệu thì cũng nên nhớ biên thêm tên thật và địa-chỉ để chúng tôi được biết hầu dễ-dàng trong sự lựa chọn.

Tổng Thư-Ký Tòa-soạn

thánh kinh
nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HÀNG

Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO

Một số thường : 40 đồng
Trọn năm = 400 đồng
(10 hoặc 11 số
kể cả số đặc biệt)

T.K.N.S.

Giấy phép xuất bản do Nghị - định Bộ
Thông-Tin Saigon số 125/VPTN ngày 3-2-1951



Đừng sợ

ĐỪNG SỢ!

«Đừng sợ, ta là đầu-tiên và sau chót, là Đấng sống, ta đã chết, nay ta sống cho đến đời-đời, cầm chìa khóa của sự chết và âm-phủ». (Khải 1: 17, 18)

Trong thế-kỷ thứ nhứt, Hội-thánh đã bị đế-quốc La-mã bắt-bớ dữ-tợn từ đời hoàng-đế Néron (54-68) đến đời hoàng-đế Domitien (81-96), nhứt là đời hoàng-đế Domitien.

Đề thống-nhứt toàn dân gần nhiều thứ tiếng, phong-tục, văn-hóa và tôn-giáo, hoàng-đế Domitien đã thiết-lập một cuộc thờ-phượng chung. Đó là thờ-phượng hoàng-đế. Ai nấy phải thắp hương trên bàn thờ hoàng-đế. Hoàng-đế Domitien tự xưng là Chúa và Thần, buộc mọi người phải tôn ông như vậy.

Di-nhiên, tín-đồ không thể chấp-nhận 2 điều vừa kể, vì họ chỉ thờ-phượng một mình Đức Chúa Trời và tôn-xưng một mình Jêsus là Chúa. Nên họ bị tịch-biên tài-sản, lưu-đày hoặc giết chết. Chính vì vậy mà sứ-đồ Giăng bị lưu-đày qua cù-lao Bát-mô, phải phục-dịch trong các hầm-mỏ. Trước hoàn-cảnh đó, Giăng lo sợ cho số-phận của Hội-thánh, không biết có duy-trì và phát-triển để danh Chúa được vinh-hiền, hay phải mai-một theo thời-gian mà danh Ngài bị lu-mờ. Tại cù-lao Bát-mô, Giăng đã gặp Chúa và Ngài phán cùng ông rằng: «Đừng sợ»!

«Đừng sợ, vì ta là đầu-tiên và sau-chót».

Các hoàng-đế La-mã chỉ hiện-hữu một thời-gian ngắn rồi qua đi, đế-quốc La-mã có ngày hưng-thạnh rồi cũng

có ngày suy-vi, nên không có gì đáng sợ. «Vì chẳng bao lâu, chúng nó sẽ bị phát như cỏ, và phải héo như cỏ xanh». Nhưng Chúa Jêsus hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời vẫn y-nguyên. Vì Ngài là Đấng Tự-hữu và Hằng-hữu. Chính Ngài bảo-~~lên~~ và phát triển Hội thánh của Ngài. ^{tôn}

«Đừng sợ, vì ta là Đấng sống, ta đã chết, nay ta sống cho đến đời đời».

Chúa Jêsus là Đấng hằng sống, dầu Ngài đã chết vì chúng ta, thì Ngài cũng đã sống lại. Ngài đã chiến-thắng ma-quỉ, thế-gian, sự chết...

Xưa nay có ai là người không sợ chết? Đó là con đường mình chưa từng đi, một con đường tối-tăm, cô-quạnh, lạnh-lùng, mà không biết nó dẫn mình đến đâu và sẽ có điều gì xảy ra tại đó. Nếu có ai nói mình không sợ chết, chẳng qua nói liều, vì biết rằng số-phận đã định cho mình, dầu có sợ cũng không sao tránh khỏi được, đành phải nhắm mắt đưa chơn.

Chúa Jêsus đã chết và sống lại, nên chúng ta không cần sợ sự chết nữa vì Ngài đã đi trước chúng ta vào đó rồi. Phao-lô đã thách-đố rằng: «Hỡi sự chết, sự đắc-thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu? Cái nọc của sự chết là tội-lỗi, quyền-lực của tội-lỗi là luật pháp» (I Cô 15: 55, 56).

Nhưng tội-lỗi đã được đền-bù, luật-pháp đã được thực-thi, do sự chết của Chúa Jêsus trên thập-tự giá và sự sống lại của Ngài khỏi phần mộ. Như vậy tất cả khí-giới của sự chết đã bị tịch-thu. Nó như con ong bị gãy mất cái kim và trở thành vô-dụng sau khi đã chích một lần. Sự chết đã chích nọc độc của nó vào Chúa Jêsus, nhưng Ngài đã đắc-thắng bởi sự sống lại của Ngài.

Bây giờ, đối với chúng ta, sự chết không còn nọc độc nữa, nên không có gì làm cho chúng ta sợ. Đó là lý-do đã có hàng triệu con-cái Chúa trải qua các đời vui-vẻ bước vào sự chết, xem nó như con đường bình-an đưa mình về nhà Cha trên trời, nơi mà mình hằng mong-mỏi.

Chúa chết vì tội chúng ta một lần đủ cả và Ngài không cần chết nữa mà sống cho đến đời đời. Tấn bi-kịch của vườn Ghết-sê-ma-nê, tòa công-luận của Do-thái, tòa-án của Phi-lát, đời Gô-gô-tha, thập-tự giá sẽ không bao-giờ tái-diễn, chỉ còn chờ tiệc cưới chiên con mà quan-khách là hàng triệu triệu người gồm đủ mọi nước, mọi dân, mọi chi-phái, mọi thứ tiếng.

«Đừng sợ, vì ta cầm chìa khóa của sự chết và âm-phủ».

Các hoàng-đế La-mã như lúc nào cũng nghĩ rằng trong tay của mình có chìa khóa của sự chết. Họ nói như Vua Nê-bu-cát-nết-sa của Ba-by-lôn rằng: «Rồi thần nào có thể giải-cứu các người khỏi tay ta». Họ có biết đâu chỉ Chúa Jêsus có chìa khóa đó.

Sự chết tương-quan đến đời này, âm-phủ tương-quan đến đời sau. Đó là hai nơi ai nấy buộc phải vào mà không có thề ra, vì không ai có chìa khóa của nó. Đối với Chúa Jêsus, Ngài vào ra tự-do, nó không có quyền gì trên Ngài hết.

Chúng ta muốn vào ra nơi nào mà không có chìa khóa thì rất bất-tiện, chúng ta trở thành con người bất năng. Trên con đường tiến của chúng ta có biết bao là chướng ngại vật như sự chết và âm phủ mà chúng ta không làm sao vượt qua được. Nhưng nếu hằng ngày chúng ta đồng đi cùng Chúa Jêsus từng bước một là Đấng có đầy đủ mọi khả-năng và quyền-lực như có các thứ chìa khóa, cho đến chìa-khóa của sự chết và âm phủ, thì không có gì đáng phải sợ.

Chúa Jêsus là «Đấng có chìa-khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được» (Khải 3:7).

Đa-vít là vua, nên chìa khóa của Đa-vít có nghĩa là ông nắm quyền cao-cả trong tay, mở đóng tùy ý.

Chúa Jêsus là Vua của thiên-đàng cũng như Vua của nước trời tại trần-gian. Ngài có chìa khóa của Thiên-Đàng, các kho-tàng quý-báu và lớn lao nhứt đều ở trong tay Ngài. Ngài cũng có chìa khóa của nước trời tại trần-gian. Ngài phán: «Nầy ta mở trước mặt người một cái cửa không ai đóng được».

Việt-nam hiện nay là một cái cửa đang mở mà không ai đóng được, mặc dầu ma-quỉ cố tìm đủ cách để đóng. Vậy chúng ta hãy mau bước vào cửa ấy.

Chúa Jêsus đã chết, cũng đã sống lại và sống đời đời, đang cầm chìa khóa của sự chết và âm-phủ, tức là cầm cả binh-quyền trời đất trong tay. Chúng ta hãy tôn-thờ Ngài, kính mến Ngài, tin-cậy Ngài và suốt đời theo Ngài để phục-vụ Ngài hầu đem được mười triệu người trở về cùng Ngài. Riêng mục-tiêu năm 1972 phải đạt đến là 50.000 người tin nhận Chúa, 5.000 người chịu Báp-tem, 25 Hội thánh mới, 1.600 nhóm cầu-nguyện và 10.000 tín-đồ gia nhập các nhóm ấy.

TKNS

KỶ-NIỆM 2500 NĂM QUỐC-GIA I-RĂN

THẾ-GIỚI rất thích-thú chú-ý đến một kỳ lễ độc-đáo trong lịch-sử. đã diễn ra vào tháng 10 năm 1971. Đó là lễ kỷ-niệm 2.500 năm của quốc-gia I-răn (Ba tư).

Người sáng-lập nước Ba tư là Siru đại-đế — một vị vua được nhắc-nhở nhiều trong sách Đa-ni-ên, Ê-xơ-ra và nhứt là Ê-sai.

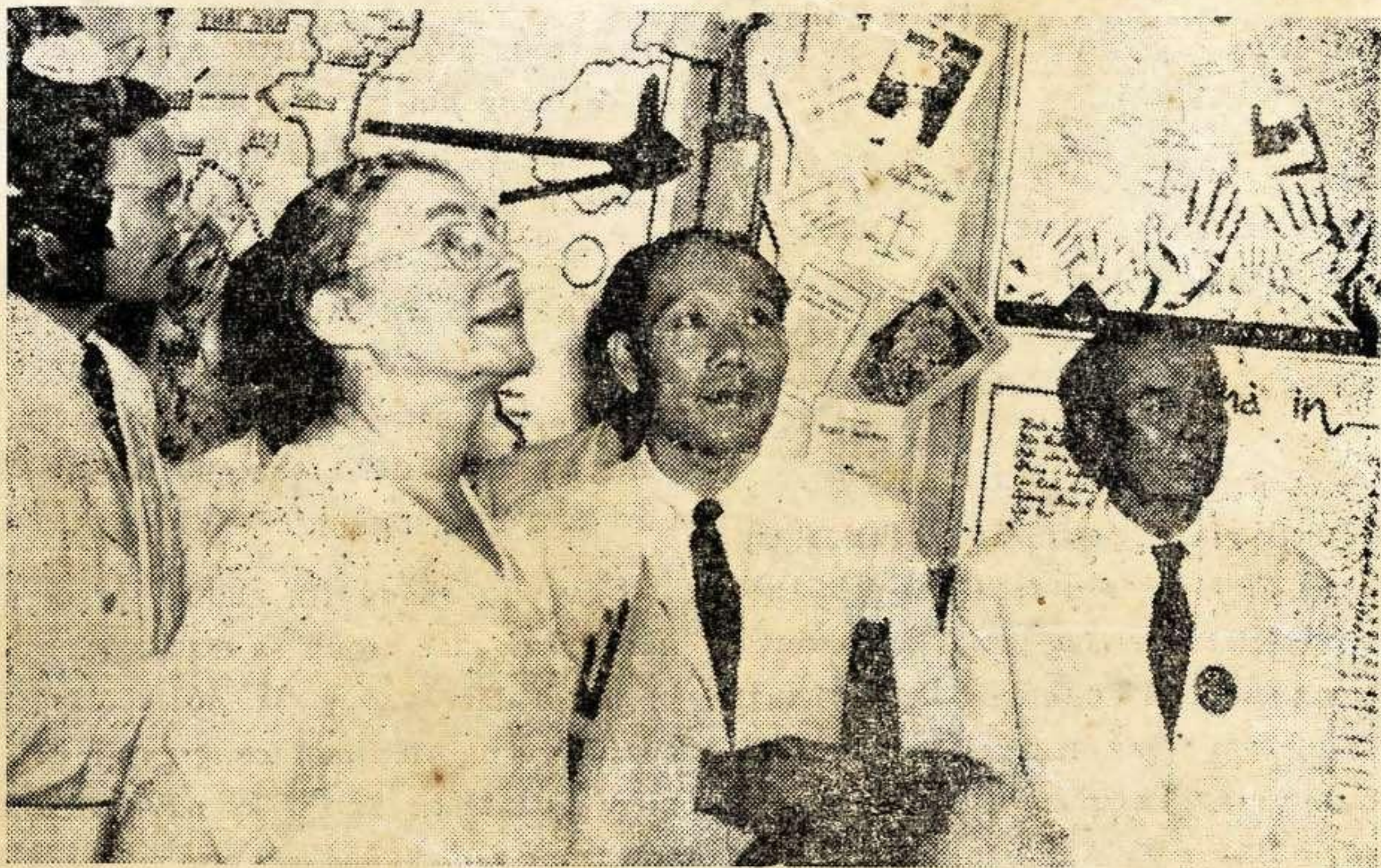
Khởi đầu, Si-ru chỉ là một vị hoàng-tử vô-danh trong vương-quốc Ansham nhỏ bé ở xa về phía nam, bên bờ vịnh Ba tư, nhưng khi lên ngôi vua, người đã mau lẹ chế-ngự các bộ-lạc xung-quanh rồi lập nên đế-quốc Mê-đô Ba-tư. Trong 25 năm chiến-đấu như vũ-bão, Si-ru đã

làm chủ-tề cả thế-giới văn-minh, về phía đông xa đến tận Ấn-độ, về phía tây xa đến tận Hi-lạp.

Sách Đa-ni-ên cho biết thế nào Si-ru đã lật đổ vua Bên-xát-xa của Ba-by-lôn trong khi vua ấy đang thết-đãi các vương-hầu một bữa dạ-tiệc linh-đình.

Si-ru đã đạt được ngôi chủ-tề cả thế-giới tới mức-độ trước đó không một ai có thể đạt được. Ông chẳng những là một người chinh-phục đại-tài mà còn là một vị vua giỏi.

Hàng nhiều thế-kỷ, trong văn-chương Hi-lạp người ta đã miêu-tả ông như là một vị vua lý-tưởng. Trong Kinh-thánh,



Ảnh chụp trong dịp Hội-đồng TLH năm 1952. Cận bà Moennich là Cù Mục-sư Lê-văn-Thái, cù Giáo-sĩ P.E. Carlson và cù Đặng phước Giới

**AI NẤY ĐỀU BIẾT SI-RU ĐẠI-ĐẾ, VỊ SÁNG-LẬP ĐẾ-QUỐC BA-TU'
(NAY LÀ I-RĂN) ĐÃ TỪNG GIÚP-ĐỖ NHIỀU CHO NGƯỜI DO-THÁI**

tên ông được nhắc đến như là người duy nhất không phải người Do-thái mà được gọi là Đấng Chấn Chiên của Giê-hô-va, Đấng được xức dầu của Giê-hô-va.

Ê-sai tin rằng Đức Chúa Trời, Đấng điều-khiển lịch-sử đã dùng Si-ru như là một phương-tiện để đem người Do-thái đã bị bắt làm phu-tù trở về xứ Do-thái.

Nhân dịp lễ kỷ-niệm đặc-biệt này, có rất nhiều khách danh-dự trên thế-giới đến dự. Trong số ấy có ông bà Bá-tước Von Blomberg. Bà bá tước Von Blomberg nguyên là cô Martha Moennich đã có lần đến giảng cho Hội-đồng Tổng-liên-hội tại Saigon và Chợ-lớn cách đây ơn vào năm 1952 (Xin xem ảnh đính kèm).

Bà bá-tước Von Blomberg đã gửi tài-liệu dưới đây cho Cụ Bà D. I. Jeffrey và Cụ bà đã có mỹ ý chuyển đến chúng tôi để đăng tải trên in-ất báo TKNS cho các bạn đọc cùng biết qua về cuộc lễ trọng thề ấy. Chắc các bạn đọc sẽ thích-thú về các chi-tiết trong tài-liệu này và sẽ suy-nghĩ nhiều về cuộc lễ trọng-thề khi Cứu Chúa chúng ta hiện đến.

* *

Từ quốc-gia I-răn, những cánh thiệp được gửi đi khắp nơi trên thế-giới theo kiểu đặc-biệt của hoàng-gia. Thiếp được đặt trong một chiếc hộp bằng gỗ xuất xứ I-răn, gói bằng loại giấy màu xanh của hoàng-gia. Thiếp mời in bằng hai ngôn-ngữ Ba-tư và Anh-văn. Trong hộp, ngoài cánh thiệp, còn có một vé máy bay, một thư hoan-nghênh và một tài-liệu

thông-tin, cùng những thẻ cột vào hành-lý đặt giữa 2 mẫu bla bằng sơn mài màu gạch theo kiểu Ba-tư. Tất cả những vật kể trên đều được gói chung bằng ni mìn màu xám. Một giấy bằng ni cùng loại giúp cho việc mở nắp hộp được dễ-dàng. Và đặc-biệt hơn nữa là mỗi vật đều mang dấu ấn của Si-ru đại-đế.

Ngày 6 tháng 10, chúng tôi (ông bà bá tước Von Blomberg) rời phi cảng Logan để đến Ba-lê trên phi-cơ của hãng Hàng-không Pan American. Từ Ba-lê, chúng tôi đến Shiraz, một thành-phố lừng-danh của xứ I-răn được gọi là thành phố của các thi-si đời xưa.

Cuộc tiếp đón đầu-tiên kể như của Hoàng-đế là một đóa hoa hồng cho mỗi người do một nữ tiếp-viên duyên-dáng ngắt ngay trong giỏ hoa được mang đến tận lối đi trong phi-cơ. Từ đó về sau, trên mỗi hộp thức ăn trưa trong những cuộc du-hành bằng xe buýt, đều có dính một đóa hoa như thế, được giữ chặt bằng dấu ấn của Si-ru đại-đế. Chúng tôi được chở đi qua các đường phố mà ánh sáng đủ kiểu, đủ màu làm chói cả mắt. Những chiếc xe buýt được che-phủ bằng những bức màn bằng nhung cho kỳ lễ.

Ngày 12 tháng 10, chúng tôi đi ô-tô đến Pasargadae trong sa mạc, cách Shiraz ba mươi dặm đường, là nơi có lăng-tẩm của Si-ru đại-đế, một công-trình đề kỷ-niệm Đại-đế từ 25 thế-kỷ nay. Dưới bầu trời trong xanh không một gợn mây, 150.000 binh sĩ I-răn đứng trong tư thế sẵn-sàng tuân-lệnh các vua của họ tùy địa-vị của

từng người. Những lá quốc kỳ màu đỏ, vàng và xanh lục vươn cao, phất phới trong làn gió nhẹ. Các viên chức cao-cấp của cung-điện mặc đồng-phục thêu, đội nón có giắt lông chim và mang guơm sáng chói, đi tới đi lui đề chuyển lệnh cho nhau.

Nhóm người của chúng tôi được xếp đứng vào hàng đầu, cách nơi hoàng-gia sẽ đi qua chừng một mét. Đoàn quân nhạc thổi kèn đồng của ngự-lâm quân báo tin Hoàng-đế và đoàn tùy-tùng đến. Mọi người đều cảm thấy hứng-khởi vì sẽ được nhìn tận mắt Hoàng-đế (Shahansbah), Hoàng hậu Farah và Hoàng thái tử Reza.

Hiệu-kỳ của hoàng-gia mở đường cho đoàn người tiến vào. Đoàn người diễn-hành thật uy-nghiêm theo thứ-tự trong hoàng-tộc, trên một lối đi được trải thảm màu xanh và giữa những bệ đỡ chân mang phù-hiệu hoàng-gia là Con Sư-tử và mặt trời bằng vàng.

Hoàng-hậu Farah trông thật là đẹp trong chiếc áo dài trắng bằng lụa Ba-tur và chiếc mào-miền lấp-lánh những hạt kim-cương. Hoàng-đế bước đi với tư cách nhà vua, nhưng vẫn tỏ ra vẻ bình dân. Quốc-ca I-ran được hát đi hát lại chen lẫn với giọng kèn hòa-tấu của đoàn quân-nhạc.

Hoàng-tộc dừng lại tại một góc đối-diện với lăng Si-ru đại-đế. Hoàng-đế tiến lên đặt một vòng hoa trên các cấp bậc của ngôi mộ. Mọi người đều tuyệt-đối giữ im-lặng một chập lâu. Sau đó, lui về chỗ hoàng hậu và hoàng tử đứng, hoàng đế tuyên đọc bài diễn-văn lịch-sử bằng một giọng đầy xúc-động, thề nguyện sẽ nhờ ơn Thượng-Đế thực-hiện điều mà tiên-đế — tức là Si-ru đại-đế — đã thề hứa, gồm các nguyên-tắc về quyền tự-do và

tín-ngưỡng cá-nhân cùng sự ưu-đãi dân Do-thái.

Sau bài diễn-văn của hoàng-đế, 101 phát đại-bác được bắn đi và tiếng nổ chào mừng ấy được các rặng núi chung quanh vang vọng lại. Với lá hiệu-kỳ dẫn đầu, Hoàng-tộc trở lại chiếc phi-cơ trực-thăng đưa họ vào khung trời sáng chói giữa tiếng reo hò của đám người hiện-diện.

Ngày 15 tháng 10, lễ khai-sáng đế-quốc Achaemenian của Si-ru Đại-đế được cử-hành tại Persepolis. Một cuộc diễn binh vĩ-dại được thực-hiện tại sa-mạc, điều mà người ta chưa hề thấy từ trước đến nay mà có lẽ sẽ chẳng bao giờ có ai lại được thấy nữa. Sáu ngàn binh-sĩ đã được huấn luyện để trình-bày về mười giai-đoạn trong lịch-sử xứ Ba-tur trong quân-phục cổ-thời của từng giai-đoạn.

Tất cả những gì đã khai-quật được từ thành-phố Persepolis nguyên thủy đều được dùng làm hậu-cảnh cho buổi trình diễn, bức tường thành cao, các bậc cấp dẫn lên cung-điện, trang-hoàng bằng những tượng các chiến-sĩ và những trụ cột đền-đài.

Từ bức tường thành Persepolis các binh sĩ thổi kèn mặc quân-phục đỏ thông-báo cuộc diễn binh bắt đầu. Thành-lính, các chiến-sĩ cầm khiên, giáo, mặc giáp đội mào theo lối xưa xuất hiện dọc theo tường thành. Họ đứng bất động như những pho tượng suốt ba giờ đồng-hồ. Thật là một cuộc triển-lãm vĩ-dại và đầy màu sắc và công-trình nghệ-thuật thời-cổ.

Đoàn quân-nhạc lại thổi nhạc. Một Ky-sĩ phóng ngựa đến và dừng lại trước hoàng-đế, bóc ra và dâng lên một phong thư, y như điều đã được thực-hiện vào

thời của Si-ru. Kèn lại thổi lên và người ta nghe từ xa một hồi trống vang rền vắng lại, tiếp theo là một giọng ca nhỏ nhỏ. Các đoàn quân theo đội hình và hàng ngũ, đơn-vị này tiếp theo đơn-vị khác đi ngang qua các khán-đài bằng những bước chậm-chậm trang nghiêm.

Ngày 17 tháng 10, khoảng 100.000 người tràn ngập Vận động trường Aryam-eher, gần Teheran, một công-trình kiến-trúc tân-tiến vĩ-đại với những tiện-nghị tân-thời. Chúng tôi được xem 3 giờ trình diễn với sự hiện-diện của Hoàng-đế. Trước khi các trò biểu-diễn bắt đầu, máy phóng thanh và các tín-hiệu điện-tử truyền lệnh mọi người im-lặng và một bài cầu-nguyện đã được dâng lên cho Đức Chúa Trời toàn-năng.

Trong hí-viện Roudaki tại Teheran, chúng tôi đã xem đoàn vũ I-ran trình diễn các điệu vũ Kurdish của họ với những bài dân-ca và lối đánh trống đặc-biệt.

Tuy nhiên, cuộc thăm viếng đặc-biệt nhất của chúng tôi đã đến sau cùng. Chúng tôi được chính Hoàng-đế tiếp-kiến. Chúng tôi theo cửa chính của Cung-điện Saadaba và vào một khu vườn thật đẹp, có chim hót trên cây, có những vòi nước phun cao và các loại hoa đủ màu sắc. Sự yên-lặng ngự-trị và chúng tôi trò chuyện còn nhỏ hơn hơi thở. Chúng tôi bước lên những bậc cấp cẩm-thạch trải thảm đỏ và được đưa vào một căn phòng bằng cẩm thạch kiểu Louis 14, có những chân đèn lấp lánh như những vì sao. Một chiếc thang lầu bằng cẩm-thạch dẫn lên các tầng trên và chúng tôi được đưa vào một phòng tiếp-tân rộng rãi. Hoàng-đế đến bắt tay từng người và thốt lời thật lễ-phép. Trà được đãi bằng tách bạch-

kim xanh và vàng với đĩa và muỗng vàng.

Tôi tỏ lời tri ân Hoàng-đế về vinh-hạnh Ngài dành cho và nhơn dịp tôi tâm-sự với Ngài về những điều đang đè nặng trên lòng mình, rằng sự hỗn-loạn căn-bản trên thế-giới không phải có tính-cách chính-trị bèn là thuộc-linh và mỗi người chúng ta đều có trách-nhiệm góp phần đưa lòng người trở lại với Đức Chúa Trời.

Hoàng-đế dành cho chúng tôi trọn một giờ quý-báu của Ngài, Khi Ngài đứng lên bắt tay mỗi chúng tôi lần sau cùng và rời phòng tiếp-tân, ông Bộ-Trưởng nghi-lễ tiễn chúng tôi ra khỏi phòng.

Cánh cửa cung-điện khép lại, chúng tôi lên xe buýt và bước vào đời sống thông-thường, một ý-nghĩ lóe lên trong trí tôi: Khi Vua từ trời đến thì sự việc sẽ ra sao? Điều ác ắt bị hoàn-toàn nhổ bật cả gốc rễ và sự công-nghĩa sẽ được thiết-lập do sự hiện-diện của Đấng Mê-si; chừng đó « đất sẽ đầy đầy sự tri-thức về vinh-quang của Đức Giê-hô-va, cũng như nước tràn ngập biển vậy. »

THÔNG - CÁO

THÁNH-KINH THẦN-HỌC-VIỆN

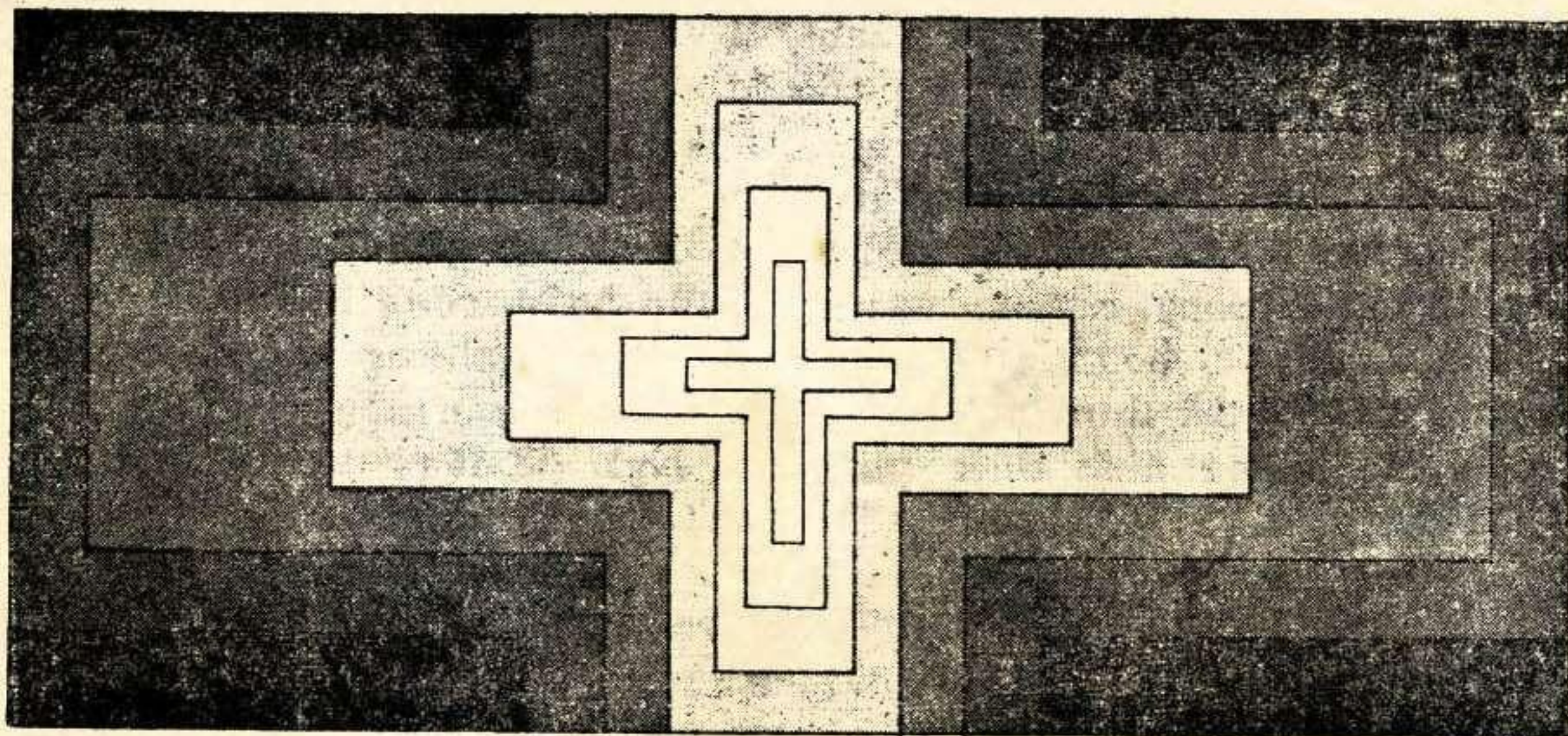
Hân-hạnh thông-báo các tôi-tớ, con - cái Chúa được rõ.

● Lễ Mãn khóa và tốt-nghệp Thánh Kinh Thần học viện khóa 1971-72 sẽ tổ-chức ngày 23-4-72 lúc 15g30.

● Lễ Mãn Khóa Lớp Cao-Đẳng Thần học Saigon khóa 1971-72 sẽ tổ-chức ngày 30-4-1972 lúc 15g30.

Kính xin Quý-vị cầu-nguyện nhiều cho các buổi lễ nói trên.

BAN GIÁO-SƯ



BƯỚC TIẾN ĐÁNG KHEN

Bài của TRẦN-VĂN-QUÂN

TÔI vừa đọc bài «bước tiến không ngừng» của Mục sư Phạm-xuân-Tín đăng trong Thánh-kinh Nguyệt-san số 392 và lấy làm hoan hỉ về điều đã được nói đến. Nội dung của bài này cho thấy một chủ trương mới của Ban Giám đốc Thánh-kinh Thần-học-viện Nha-trang, nhằm cải tiến phương pháp giảng dạy môn Thần-học. Theo chủ trương mới này những người ham mến lời Chúa, cũng như những người được kêu gọi đến sự hầu việc Ngài, không nhất thiết phải vào Thần-học-viện để được thụ huấn, nhưng có thể nhận bài về nhà để tự học, rồi mỗi tháng một tuần—hay mỗi tuần một lần—đến gặp giáo sư hướng dẫn tại Trung-tâm. Nói một cách khác, đây là chủ trương đem Thần-học-viện đến với những tín đồ ham mến lời Chúa, hay những người thực sự muốn dâng mình hầu việc Ngài, khác với phương pháp cũ bắt buộc học viên phải nhất luật đến Thần-học-viện để thụ huấn.

Theo điều mục sư Phạm-xuân-Tín cho biết, thì sự giảng dạy môn Thần học theo phương pháp nói trên đã đem đến kết

quả lớn lao tại nhiều nước. Ở những nơi ấy, người ta đã phải thành lập rất nhiều Trung tâm, vì hàng ngàn hàng triệu học viên đã ghi tên để nhận bài.

Đây quả là một điều đáng mừng cho giáo hội, vì Ban Giám-đốc Thánh-kinh Thần-học-viện Nha-trang đã dám chủ trương cách mạng trong việc giảng dạy môn Thần-học, một cuộc cách mạng đáng làm, đúng với Kinh-thánh và rất thích hợp với hoàn cảnh của đất nước hiện nay. Cuộc cách mạng này, một khi thành công, sẽ đáp ứng nhu cầu mà chương trình «truyền đạo sâu rộng» hiện đang đòi hỏi.

Đứng trên quan điểm thuộc linh mà nói, việc đào tạo cán bộ cho nhà Chúa theo phương pháp cổ điển, bắt buộc học viên phải vào Thần-học-viện để được thụ huấn, là việc làm theo tổ chức và phương tiện của loài người. Nhưng nếu cho rằng chỉ những người được đào tạo bởi Thần-học-viện mới xứng đáng được tuyển chọn làm người truyền đạo hoặc kẻ chăn bầy, thì quan niệm đó là sai lầm và trái với Kinh-thánh. Chúa không phải

chỉ kêu gọi những người có hoàn cảnh đi đến Thần-học-viện, cũng không phải tất cả mọi người thụ huấn ở Thần-học-viện đều được Ngài kêu gọi cả. Sự kêu gọi của Chúa chỉ nghe được trong tâm linh con cái của sự sống, tức những tín đồ đã tái sanh, còn sự học hỏi về môn Thần học là điều có thể thực hiện bằng nhiều cách, chứ không nhất thiết phải vào Thần-học-viện.

Trong hoàn cảnh hiện nay, Thánh-kinh Thần-học-viện Nha-trang chỉ là một cơ sở nhỏ, có khả năng hữu hạn trong việc đào tạo cán bộ cho nhà Chúa. Trung bình, cơ quan này không đào tạo tới 100 người mỗi năm, trong khi công trường thuộc linh khắp nước đòi hỏi tới hàng ngàn hàng vạn người mỗi tháng. Thêm vào đó, chương trình «truyền đạo sâu rộng» mà giáo hội đã đề ra và đang theo đuổi là một chương trình hết sức lớn lao, trong đó yếu tố cán bộ là yếu tố quan trọng vào bậc nhất.

Bởi thế cho nên, không lúc nào bằng lúc này, giáo hội cần phải thay đổi phương châm và kế hoạch. Trước cái thực trạng đồng lúa đã chín vàng mà con gặt thì thiếu, nếu không sớm hoạch định một phương pháp hữu hiệu nhằm đào tạo đầy đủ và kịp thời cán bộ thuộc linh cho nhà Chúa, thì khi cánh cửa Tin lành mở rộng, nhất là vào lúc chấm dứt chiến tranh, giáo hội sẽ bị lạc hậu và chịu lấy trách nhiệm trước mặt Đức Chúa Trời.

Vậy câu hỏi đề ra là phải làm thế nào để có được số cán bộ cần thiết cho công trường thuộc linh đương mỗi ngày một mở rộng?

Chủ trương và phương pháp mới trong bài «*bước tiến không ngừng*» có thể đem lại một lời giải đáp. Thật vậy, nơi mà Thần-học-viện có thể chọn người để huấn luyện thành công nhân cho Đấng Christ — *Christian workers* — chẳng có đâu khác ngoài đám đông đã đến với Chúa

và đã ăn bánh của Ngài cả. Nói rõ hơn, đó là toàn thể các chấp sự và tín đồ chân chính ở rải rác trong khắp các chi hội. Những anh chị em trong Chúa này, dù chưa bao giờ đi đến Thần-học-viện để thụ huấn, cũng đều đã là con cái của đức tin, tức những người có lòng kính mến Chúa và sẵn sàng vâng theo tiếng gọi của Ngài để đi ra truyền «*rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến*» (ICô 11: 26). Tuy nhiên, nếu muốn họ trở thành những «*tay đánh lưới người*» có khả năng thì không thể không huấn luyện và đào tạo họ được. Công cuộc huấn luyện và đào tạo này có thể có nhiều cách, nhưng ít ra là phải dạy thêm cho họ môn Thần học là điều rất quan trọng mà họ còn thiếu kém. Môn học này, nếu biết giảng dạy, sẽ chẳng có gì là khó khăn, nhất là đối với những anh chị em đã có nhiều tuổi đạo, tức những tín đồ đã ở trong Chúa lâu ngày.

Chủ trương mới của Thần-học-viện cho phép các học viên ghi tên để nhận bài về nhà tự học, rồi mỗi tháng 1 tuần — hay mỗi tuần 1 lần — đến gặp giáo sư hướng dẫn tại Trung-tâm, là giúp cho những người được kêu gọi đến sự hầu việc Chúa — *nhưng không có hoàn cảnh đi đến Thần-học-viện* — một cơ hội để dâng mình.

Với phương pháp giảng dạy môn Thần-học theo chiều hướng này, số cán bộ thuộc linh trong nhà Chúa sẽ mau chóng gia tăng, và một mùa gặt lớn sẽ không phải là điều mong ước trong hy vọng của những tín đồ nhiệt tâm, nhưng là điều sẽ thấy được trong một tương lai khá gần. Đó là kết quả hiển nhiên của một chủ trương đúng.

Mong rằng Ban Giám-đốc Thánh-kinh Thần-học-viện Nha-trang sẽ mạnh dạn đồng công theo hướng đi của «*bước tiến không ngừng*» để sớm đào tạo thêm nhiều công nhân cho Đấng Christ!

ĐẲNG CHRIST

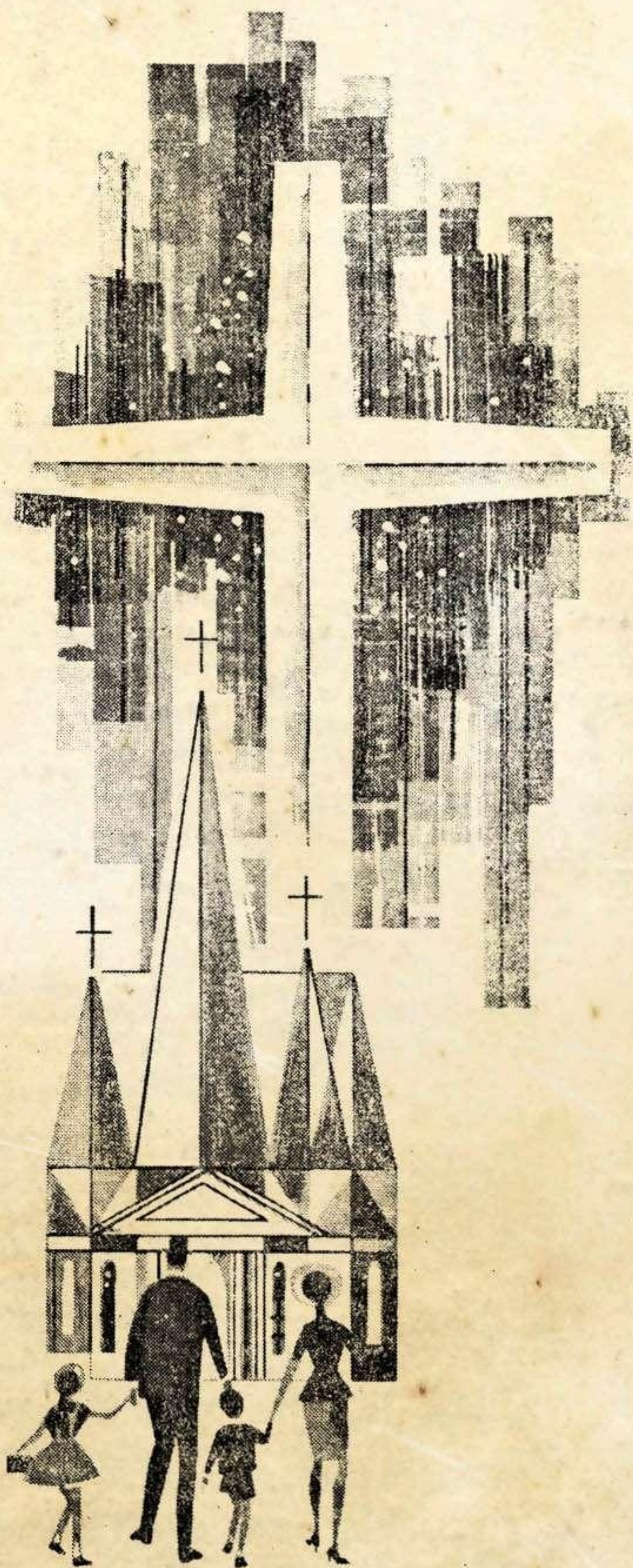
***có thể thực-hiện
cho chúng ta***

• NGUYỄN HỮU TÍN

SỰ sống phải được giải-quyết ổn thỏa. Khởi từ phút giây ngấn-ngủi, con người trở nên những sinh-vật biết suy-tư, cho đến điểm cuối của cuộc đời tất cả phải đối diện với thế giới vĩnh-cửu để giải-quyết những điều cấp thiết — Ngày qua ngày con người phải đụng chạm với nhiều rắc rối, một số không đáng kể nhưng một số vô cùng trọng đại cần giải-quyết gấp trong thời-gian ngắn mà khả-năng họ không thể thực-hiện được.

Một trong những sự giải-quyết vô cùng quan trọng đầy ý nghĩa vượt quá giới-hạn của mọi người. Một sự giải-quyết mà đối với mỗi vấn-đề khác nhau xảy ra trong cuộc sống đầy sợ-hãi đã trở nên vô giá-trị. Đó là sự giải-quyết mà mỗi người bắt buộc phải thi-hành khi đối diện với Đấng Christ. Con của Đức Chúa Trời, Cứu Chúa của thế gian.

Đức tin Cơ-Đốc Nhân không phải đặt trên tấm thảm nhung êm-đềm điểm bằng những lý-thuyết tuyệt hảo hay suy luận sâu xa, nhưng nó là con đường của sự sống. Cũng không phải một vài vấn đề đơn giản đề nghị-ngợi suông trong những phút giây nhàn rỗi bên ly trà chén rượu, trái lại nó được thể hiện trên hành động. Đức Chúa Jêsus Christ không đòi hỏi sự liên quan của con người với Ngài, nhưng chính sự sống. Đức tin đến với Ngài



không phải là sự thừa nhận bằng lý-trí trên những chuỗi hệ-thống thần-đạo. Nhưng là sự đáp lại bằng lời, là công việc mạo-hiêm, là sự vâng-phục tuyệt-đối, là sự ủy-thác chính mình, là sự quyết-định để giải-quyết.

Đây là sự quyết-định không ai có thể thực-hiện thể được. Mục-sư không thể giải-quyết hộ. Bạn hữu không thể trả lời với Đức Chúa Trời thể. Cha mẹ cũng không thể làm được. Chỉ có cá-nhân đó. Đó là sự giải-quyết để phân định rõ cá-nhân không còn đứng trong địa-vị trung lập nữa.

Nhưng trước khi thực-hiện sự quyết-định có giá-trị đối với Đấng Christ, phải hiểu rằng lúc chung cuộc ta sẽ ở trong sự chọn lựa nào. Điều gì khiến con người không thể nhờ cách khác đến nỗi Đức Chúa Jêsus Christ phải thi-hành thế cho? Ngài làm cách nào để mang đến cho con người? Sự đòi hỏi của Đức Chúa Trời là gì mà chính Con Ngài phải thi-hành trong thế gian? Hội-Thánh Cơ-đốc Giáo từ hai ngàn năm nay đã và đang tuyên bố những gì.

BỐN, NHƯNG CHỈ BỞI MỘT

Một vị Mục-Sư thường nói: «Đấng Christ có thể thực-hiện bốn điều quan-trọng cho chúng ta mà không có người nào hoặc nhờ phương-pháp gì thực-hiện nổi.» Lời này trở nên đúng khi nó được thực-hiện trong sự thử-thách sâu thẳm nhất.

Thứ nhất *chỉ Christ có thể cứu con người khỏi tội*. Đó là sự mầu-nhiệm kín dấu của Lời Đức Chúa Trời và trong Đức Tin Cơ-đốc nhân. Đó là trung tâm của Cơ-đốc giáo và là sự khẳng-định lý-do tại sao Ngài đã đến thế-gian.

Khi nhìn về Thập tự giá con người thấy đại tội của mình bị phơi bày ra. Khi lấy lòng thành-thật và can-đảm tiến đến Gô-gô-tha, họ thấy Ngài đang chết. Những gì đã mang Ngài lên thập tự giá, là những gì mà chính ta phải nhận rằng mình đang có: Sự dụ-dự của Phi-lát, sự kiêu-căng của người Pha-ri-si, sự phản bội của Giu-Đa, tánh nhút-nhát của các môn đồ, sự trung-lập vô ý-thức và lòng độc-ác của đám dân Do-thái. Những điều đó chính là tội-lỗi đã khiến Chiên Con, xuống nơi tối tăm đầy sợ hãi này.

Không một ai khi ngắm nhìn về thập-tự-giá mà không thấy mình là một đại tội nhân — Nếu thành-thật với chính mình. Phải, vì khi nhìn về thập tự giá, bản án xử của Đức Chúa Trời đã đặt trên tội-lỗi của con người. Con người đã bị tuyên bố là đại tội nhân. Bởi sự công-bình họ đáng bị treo trên thập tự giá, nhưng lại thoát khỏi. Đây là sự huyền diệu không thể hiểu được và cũng không thể dò thấu tình yêu của Đức Chúa Trời, của Đức Chúa Jêsus Christ: Ngài mang sự sỉ nhục, lời điều cợt thô-lỗ. Trong nơi mà con người nhận án phạt thì Ngài đã đứng. Sự tha tội của con người được đóng ấn bởi dòng huyết của Ngài. Ha lê lu gia, Ngài là Cứu Chúa.

Không có sự trọn lành nào của con người để trả giá đầy đủ cho tội lỗi. Đấng Christ chết để con người được tha tội. Chỉ Christ có thể giải-phóng họ khỏi tình trạng tội lỗi — Chỉ Christ mà thôi — xuyên qua sự chết của Ngài trên thế gian.

Chỉ Christ mới có thể giải phóng con người. Từ địa vị tội mọi của tội-lỗi mà con người đã bị bán vào, Đấng Christ

đã đem ra sự tự-do, làm danh phận con cái của Đức Chúa Trời.

Một điều khác, ấy là *chỉ Christ có thể ban sự sống đời đời*. Phao-lô đã nói : « *Tiền công của tội-lỗi là sự chết ; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta* ».

Có hai thứ sự sống ; một sự sống thiên nhiên mà con người có phần trong sự sáng tạo với muôn vật — Đó là sự sống sẽ chết. Nhưng có một sự sống khác mà Kinh-Thánh gọi là sự sống đời đời. Đó là sự sống của Đức Chúa Jêsus Christ đến ban cho. Đó là sự sống của Đức Chúa Trời trong linh hồn con người. Xuyên qua Đức Tin trong Đấng Christ, con người được sanh lại trong gia-đình của Đức Chúa Trời, được biến đổi từ địa-vị tối tăm hư mất trở nên con cái của sự sáng. Đây là sự sống mới trong Đấng Christ đang ban cho mọi người hôm nay.

Tại sao quá quan-trọng đến nỗi con người phải tiếp nhận Đấng Christ, thừa nhận và quyết-định cho Ngài. Vì Ngài đang sống để bảo-vệ và khích-lệ. Muốn nhận sự sống trong Ngài tức phải tiếp nhận Ngài. Thư Hê-bơ-rơ 7 : 25 : « *Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy* ». Ý nghĩa quan-trọng hơn hết mà Phao-Lô bày tỏ ở đây ấy là Đấng Christ đang sống. Trong sự kỳ-diệu và vinh-hiễn hơn hết là Ngài đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời để cảm thông cho những ai tin nhận Ngài và cầu thay cho họ.

Sau hết, *chỉ Christ có thể đảm bảo một chỗ trên Thiên đàng sau sự chết*. Sự chết là ngọn gió sau cùng của lòng kêu-ngạo

con người, nó sẽ đưa con người sang một lãnh-vực khác bên kia phần mộ. Con người đang kêu-ngạo vì thế-kỷ hai mươi, vì sự thành-công mỹ-mãn, vì địa-vị hiện-tại, vì sự tiến bộ của mình. Nhưng tất cả những cái đó sẽ đi vào cõi chết, cõi hư mất đời đời. Nó chỉ như bóng mây trôi, như hạt sương lam buổi sáng, như vệt nắng vàng le lói đọng lại sau buổi chiều tà. Chỉ Đấng Christ là vĩnh-cửu có thể bảo-đảm một chỗ vinh viển mà thôi. Đó là điều chắc chắn đã xảy ra trong thế-gian này.

HÃY NHỚ, CON NGƯỜI PHẢI CHẾT.

Sứ-diệp xuyên qua thế-gian rất văn tắt và rõ-ràng. Chắc-chắn không có sự nghi-ngợi đơn độc nào của một người mà không gặp phải những nghi vấn. Những gì xảy ra bên kia cuộc đời khi ánh sáng cuối cùng của buổi chiều đã tắt ? Thật có thế-giới bên kia không ? Làm thế nào chúng ta có thể biết ? Chỉ một Người có thể nói với con người điều này ! Người đã bằng lòng từ bỏ địa-vị vinh-hiễn trên Thiên Đàng, xuống thế-gian mang lấy hình thể loài người, sanh trong chuồng chiên máng cỏ tại một tiểu thôn cô quạnh. Người đã bị khinh-dề và chán bỏ, bị đem đến đồi Gô-gô-tha, người đã đi vào cõi chết không một tiếng kèn. Rồi Người đã sống lại cách đặc-thắng oai-nghiêm, đã phá tan xiềng-xích nề-lệ của sự chết và đang sống vinh-hiễn trên Thiên Đàng. Đó là Đức Chúa Jêsus Christ, con của Đức Chúa Trời. Ngài là người nhưng đã phán « *Ta là sự sống lại và sự sống, kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết* ».

Hãy nhìn thẳng vào mình và tự hỏi « *Hôm nay tôi đang ở địa-vị nào ?* »



Cầu-xin Chúa ban phước cho

bầy gà này

★ ĐỒ ĐỨC TRÍ, Saigon

TRONG chức-vụ truyền-đạo tự-túc, tôi thường thăm-viếng một gia đình tín-hữu, — ông bà Huỳnh, là con gái và con rể của cụ Mục-sư trí-sĩ mà tôi rất quý-mến. Cụ mang trọng-binh lâu năm và trong khoảng một năm rưỡi, tôi thường đến bên giường cụ, cùng thân-quyến cầu-xin Đức Chúa Trời nâng-đỡ tôi-tớ trung-thành của Ngài. Sau khi cụ về nước Chúa, bà Huỳnh nói với tôi rằng :

— Xin mời ông thỉnh - thoảng đến thăm để gây-dựng đời tin-kính cho chúng tôi.

Và tôi đã nhận lời. Ông bà Huỳnh có sáu con, hai trai, bốn gái, và ở hai căn nhà ăm-cúng trong một đường nhỏ yên-tĩnh. Với số lương 90 ngàn đồng một tháng của ông và tài tháo-vát của bà, gia-đình sống trong hạnh-phúc, sung-túc dưới bóng che-chở của Chúa.

Mỗi lần đến thăm, ông bà, các con và tôi nhóm lại, hát thánh-ca, đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện. Tôi thường thuật lại những ơn-phước đặc-biệt Chúa ban cho trong chức-vụ đề-tăng-triển đức-tin của gia-đình này. Khi ra về, tôi thường được con trai của ông bà, một thiếu-niên 15 tuổi, dùng xe Honda chở ra đường

cái đề đón xe Lam hoặc chở đến nhà tín-hữu khác trong vùng. Dọc đường, cậu và tôi hay trao-đổi ý-kiến về đời tin-kính và sự cao-quí của chức-vụ hầu việc Đức Chúa Trời. Và cậu có vẻ chăm chú đặc-biệt. Nhưng rồi...

Ở cương-vị giám-thị, ông Huỳnh đã bắt được một nhân-viên quả-tang phạm lỗi. Người này van-xin ông bỏ qua, kéo mình mất sở làm, và vì lòng nhân-đạo, ông đã bỏ qua. Nhưng chính ông lại bị báo-cáo là phạm nội-quì của sở đã xác-định rằng giám-thị nào bắt được kẻ phạm lỗi mà bỏ qua, thì bị kể là đồng-lỏa. Thật là « làm phước, phải tội. »

Vị Tuyên-úy nước bạn và tôi đến thăm ông Giám-đốc, và tôi đã làm chứng rằng ông Huỳnh là một Cơ-đốc-nhân trung thực đề yêu-cầu bỏ qua nội vụ Ông Giám-đốc nói :

— Hồ-sơ ông Huỳnh tỏ ra suốt 18 năm phục-vụ, ông không phạm một lỗi nào. Vậy nên chúng tôi chỉ áp-dụng kỷ-luật tối-thiểu, là đòi ông đi xa. Vì lý-do gia-cảnh, ông không thể đến nhiệm-sở mới, nên chúng tôi trả cho ông phụ-cấp nghỉ việc và cấp cho ông một chứng-chỉ tốt để tiện kiếm việc khác.

Ngay chiều hôm ấy, tôi đến báo tin kết-quả cho ông bà Huỳnh. Một bầu

không-khí lo-buồn bao-trùm, và ai nấy yên-lặng, kể cả mấy con nhỏ của ông bà, vì hiểu mức nghiêm-trọng của tình-hình. Lòng tôi se lại vì cảm-thương bầy chiên gặp bước khó-khăn. Phá sự yên-lặng, tôi nói :

— Chúng ta hãy thờ-phượng Chúa.

Hát thánh-ca và đọc Thi-thiên 23 xong, mọi người cung-kính cúi đầu và tôi thiết-tha cầu-nguyện cho gia-đình này. Tôi cầu Chúa dùng cơ-hội thử-thách để thăng-tiến đời tin-kính của ông bà, và dứt-khoát xin Ngài cho ông bà ít nhất cũng làm ra được mỗi tháng 90 ngàn đồng như cũ. Lúc ra về, tôi nắm chặt tay ông và nói lời giục-giã, yên-ủi :

— Tôi tin chắc rằng Chúa sẽ nhậm lời cầu-nguyện của chúng ta.

Một tia hi-vọng loé trong cặp mắt đang u-buồn của ông. Một tuần sau tôi lại đến, hỏi ông bà có kế-hoạch làm ăn gì chưa? Ông đáp :

— Dạ, có. Chúng tôi định cứ nuôi gà như đã làm ít lâu nay.

Rồi ông tâm sự :

— Chúng tôi nuôi gà bấy lâu nay, nếu không lỗ, thì cũng chẳng có lời. Cứ 100 con, thì chết mất 30 hoặc hơn.

Tôi quả-quyết :

— Chúa có thể làm cho những con gà đáng phải chết không chết.

Nhóm-họp thờ-phượng xong, tôi ra về. Hai tuần sau, tôi trở lại, và ông báo tin :

— Chúng tôi đã tăng số gà lên 700. Bây giờ xin mời ông lên xem và cầu-nguyện cho chúng tôi.

Tôi cùng ông bà lên lưng-chùng lầu,

thì đã nghe tiếng kêu chíp-chíp, cục-cục, thật vui tai. Tôi thấy bảy, tám chuồng gà đủ cỡ, — một tuần, hai tuần, ba tuần, một tháng, vân vân. Ông giải-thích :

— Chúng tôi nuôi gà để bán thịt, chứ không phải để đẻ trứng. Nuôi từ khi mới nở tới hai tháng rưỡi, thì bán được.

Đứng giữa mấy chuồng gà, tôi mời mọi người hiện-diện cúi đầu xuống, và tôi viện-dẫn Phục-truyền 28 : 1-5 mà cầu-nguyện dứt-khoát :

— Cầu-xin Chúa ban phước cho bầy gà này mau lớn, không chết, để đem lại mọi sự cần-dùng và niềm yên-ủi cho con-cái Ngài đây.

Thật là một lời cầu-nguyện hi-hữu lập lại lâu ngày, và sự đáp lại của Đức Chúa Trời cũng hi-hữu không kém. Một tháng sau, tôi trở lại thăm, và ông bà Huỳnh vui-mừng báo tin :

— Cảm ơn Chúa, thật Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của chúng ta. Chúng tôi mua 100 gà mới nở, thì họ có lệ cho thêm hai con. Bầy giờ chỉ chết hai con đó, hoặc quá lắm thì chết khoảng ba con của mình. Nay chúng tôi đã nuôi gần 2.000 con. Tính ra thì bán mỗi con, được lời 150 đồng, và cứ năm ngày thì bán được 100 con. Như vậy, mỗi tháng chúng tôi lời được 90 ngàn đồng. Thật lạ-lùng, vì bằng số lương hằng đã trả trước đây.

Bà thêm :

— Có điều cảm ơn Chúa hơn nữa, là nhà tôi không phải làm « ca » đêm tại sở rất hại sức khoẻ. Nay chúng tôi có thêm thì giờ để nghĩ đến Chúa và đi thờ-phượng Chúa.

(Xem tiếp theo trang 18)



A-lê-lu-gia ! Cứu-Chúa phục-sinh.

Xưa nay chết nằm trong mồ-mả,
Trải muôn đời ai đã phục-sinh?
Giê-Xu Cứu-Chúa hiền-vinh,
Chết thay nhân loại, thập-hình đẳng-cay!
Cõi thiên-nhiên chau mày thối-cảm!
Suối cùng sông lệ thảm tuôn rơi!
Tối-tăm khắp một phương trời,
Núi cao rừng-động, bề khơi não-nùng!
Ôi, Thánh Chúa! Ngàn trùng cao-cả,
Quá thương người, nên đã quên thân!
Vườn kia, có huyết sẵn gần,
Liệm xong an-táng, mộ-phần niêm-phong.
Lệnh: Bắt lính canh phòng nghiêm-nhặt,
Cho khỏi điều bất trắc xảy ra.
Lạ thay! Rạng sáng thứ ba,
Thánh đồ viếng mộ, Chúa ta đâu rồi?
Lòng ngờ-ngẩn: bồi-hồi khôn tả,
Giọt hồng tuôn: lả-chả như mưa!
Bỗng đâu hai vị sứ trời,
Áo như tuyết bạch, ngồi nơi chôn Ngài.
Cất tiếng hỏi: Sao người than-khóc?
Chúa sống rồi, này thật không sai.
Kìa, xem quân lính canh Ngài,
Hồn xiêu, phách lạc, còn ai dám nhìn!
Các người khá báo tin mau-kíp,
Cho sứ-đồ hội-hiệp lại ngay.
Ga-li-lê, sẽ gặp Ngài,
Ơn sâu nhuần-gội, lảng-lai vô-cùng.
Ôi! Cứu-Chúa khiêm-cung từ-ái,
Công-đức Ngài quảng-đại lắm thay!
Khắp trong thế-giới hôm nay,
Người người phấn-khởi vui ngày Phục-Sinh!

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO



Ảnh tác giả



Ảnh dịch-giả

LƯƠNG-TÂM cần hợp với THIÊN-LÝ

Bài của THI ĐẠT HÙNG

Người dịch Mục-sư QUÁCH PHỤC HÒA

LƯƠNG-tâm là điều tốt vốn có của loài người, là điểm tựa để biện-biệt lý-sự phải trái, là đèn đỏ, xanh của trời để chỉ đường cho loài người, là nền móng để người với người đối-xử với nhau. Thiên-hạ thường nói: «Tôi làm theo lương-tâm» như một khẩu-hiệu, để lấy sự tín-nhiệm và tôn-trọng của người ta đối với mình.

Từ xưa đến nay, các bậc thánh-hiền trong các thời-đại đều nhấn mạnh về «thiên-lý» và «lương-tâm», để ám-thị rằng đạo-lý là rất trọng-yếu và lương-tâm phải lấy thiên-lý làm căn-cứ, qui-chuẩn, và nền-tảng. Kinh-thánh vẫn tường-luận đến lẽ thật ấy (La-mã. 14 : 15). Hễ lòng nào mà ly-khai với thiên lý, thì lòng ấy chẳng phải là lương-tâm, chỉ có thể xưng là «tư-tâm», là «ác-tâm» mà thôi.

Vì lòng người thường bị ảnh-hưởng của hoàn-cảnh, tập-quán, đạo-đức, giáo-dục chi-phối, khiến cho cái mà người ta gọi là lương-tâm đó có chỗ sai với tiêu-chuẩn. Lương-tâm của con người bị tư-dục, lợi-ích và sự đặc-thất làm mê-mẩn, đến nỗi đã làm ra những sự việc nghịch trời hại người, thế mà vẫn

khoác-loát là «ngay-thẳng» và «phải-lẽ» và là «kẻ rất có lương-tâm trong thiên hạ».

Vào một đêm đông nọ, một tên lưu-manh ngang-nhiên cướp giựt trên công lộ. Hắn lấy hết tiền của và đồng-hồ đeo-tay của một khách bộ-hành nhưng hắn vẫn chưa lấy làm thỏa-mãn. Sau cùng, hắn cỡi luôn bộ áo ấm của người ấy nữa. Kẻ bị rủi van xin: «Anh khá có chút lương-tâm! Khí trời lạnh buốt thế này, nỡ nào anh để tôi phải chịu lạnh về nhà?» Kẻ cướp đáp thản nhiên rằng: «Tôi không giết anh chết là tôi có lương tâm đấy. Tôi để cho anh giữ được mạng sống mà về nhà gặp vợ, con. So với kẻ khác, tôi đã là người có lương-tâm lắm đó.»

Người bị rủi kể việc không bóc-lột áo là có lương-tâm, song kẻ cướp lại kẻ cướp-giựt, bóc-lột là phải lẽ, còn lấy sự chưa giết hại mạng sống làm điều đáng khoe. Như vậy, khi người đời nói làm theo «lương-tâm» thì lấy cái gì làm chuẩn-tắc? Thực ra, khi một con người đã ly-khai với thiên-lý, còn nói gì đến lương-tâm nữa? Tại trên thế-giới này đã mấy ai thật có thể vứt bỏ lòng tự-tư, tự-lợi và lấy thiên-lý để đối-xử với người khác? Kinh thánh chép rằng: «Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật và rất là xấu-xa». Tục-ngữ có câu: «Người nào chẳng tự-tư thì trời tru đất diệt», «Lỗ mũi ai cũng hướng về bên dưới», «Chẳng có ai là người nghĩa (tức

thật có lương-tâm) ». Thiên hạ cũng nói : Trong nhân-gian chỉ có 2 người có thể kể là có lương-tâm : một là người đã chết, hai là người chưa sanh ra. » Thế mới biết rằng người làm việc không bội lương-tâm thật là ít quá. Kỳ thực, người ta làm việc chẳng những chỉ cầu cho nội-tâm được bình-an, không có chỗ trách là đủ nhưng còn cần phải làm thế nào cho hợp với thiên-lý nữa mới phải.

Trong thời-đại tội-lỗi tràn-ngập mãnh liệt làm cho con Đê Đạo-Đức sắp phải vỡ lỡ này, chúng ta rất cần phải có một

nguồn lực-lượng tạo sự cảm-hứng để chúng ta có một lương-tâm hợp với thiên-lý, ngõ hầu ảnh-hưởng đến xã-hội và cải-tạo nhân-sanh. Nguồn lực-lượng ấy là Đức Chúa Jêsus-Christ. Chỉ có Ngài có thể khiến bạn :

— Nhìn biết thiên-lý — vì « Ngài là Lẽ Thật. »

— Nhận lại thiên-lý — vì « Ngài là Sự-Sống. »

— Làm theo thiên-lý — vì « Ngài là Đường Đi. »

CẦU XIN CHÚA BAN PHƯỚC CHO BẦY GÀ NÀY (Tiếp theo trang 15)

Lại một tháng sau, tôi ghé thăm. Số gà tăng lên gần 3000, và số lợi - tức vượt quá 90 ngàn đồng mỗi tháng. Sự vui-mừng, bình-an tràn-ngập lòng mọi người. Ông Huỳnh nói :

— Có một điều lạ, là nhiều chuyên-viên thú-y nuôi gà cũng thất-bại vì gà chết nhiều quá. Riêng chúng tôi thì...

Tôi ngắt lời :

— Không có gì lạ đâu. Đấng không cho phép thì chim sẽ không rơi xuống, chắc có thể giữ cho bầy gà của ông khỏi chết.

Ai nấy cười thỏa-mãn, và bà Huỳnh thêm :

— Một điều lạ-lùng đáng cảm ơn Chúa hơn nữa là hai con đầu của chúng tôi, nhứt là cháu trai vẫn chờ ông đi đó, đã được Chúa thăm-viếng đặc-biệt, nay gia-nhập Ban Thanh-niên và Ban Chứng-đạo Thanh-niên.

Trong giờ thờ-phượng hôm ấy, chúng tôi hết thấy chúc-tụng Ba Ngôi Đức Chúa Trời đã ban ơn lớn-lạ cho kẻ nhờ cậy Ngài.

* * *

Nếu hỏi những người tự nhận là tin theo và hầu việc Đức Chúa Jêsus-Christ

rằng có nhờ-cậy Ngài không, thì ai cũng lớn tiếng đáp : « Có. » Nếu chúng ta hết lòng nhờ-cậy Chúa, thì phải thôi nhìn-xem hoàn-cảnh tuyệt-vọng, thôi tính kế riêng-tư, thôi xin loài người giúp-đỡ. Chúng ta phải tuyệt-đối trông-cậy và chờ-đợi sự can-thiệp trực-tiếp của Ngài, mặc dầu mọi người và mọi sự kêu lớn tiếng rằng : « Thất-bại rồi ! » Nói là tin Chúa ở môi-miệng thì dễ lắm ; nhưng thật vững tin Chúa ở nội-tâm là một cuộc chiến-đấu gay - go, dai - dẳng, nên chúng ta thường như Phi-e-rơ bị Chúa quở-trách rằng : « Hỡi người ít đức-tin, sao ngươi hồ-nghi làm vậy ? » (Ma. 14 : 31). Nếu hết lòng tin Chúa, thì quyền-năng siêu-nhiên và vinh-quang thiên-thượng mới phát-hiện trong chúng ta và qua chúng ta (Giăng 11 : 40). Đức-tin nhận-thức rằng Đức Chúa Trời chỉ cần một giây-phút để đảo ngược tình-hình, chuyển đại-bại thành đại-thắng.

Nếu miệng tôi dạy tin-hữu hoặc đàn em tuyệt-đối tin-cậy Ngài, thì lòng tôi không được tuyệt-đối tin-cậy mưu-thuật, tiểu-xảo, kế-hoạch, tiền-tài, nhà cửa và sự ủng-hộ của loài người. Làm vậy là tự mâu-thuẫn, tự chuốc lấy sự chế-nhạo của ma-quỉ và sự coi rẻ của những ai mà tôi làm bộ hướng-dẫn.



PHỤ TRANG

**TRUYỀN-ĐẠO
SÂU-RỘNG**

CUỘC PHỤC-HƯNG TẠI INDÔNÊSIA 1965

LỜI LÀM CHỨNG CỦA MEL TARI TẠI CHỨNG-VIỆN FULLER, 1971.

Được biết cơn phục-hưng tại Thánh-kinh Thần-học-viện Nha-trang đã diễn ra, bắt nguồn từ lớp học Lịch-sử Phục-hưng thế-giới. Khi nghe qua các cuộc phục-hưng xưa nay tại các nước, các sinh-viên và học-sinh rất cảm-động. Họ khao-khát sự phục-hưng cũng thể-hiện tại đất nước Việt-nam. Họ nghiên-cứu Kinh-thánh và đề nhiều thì-giờ cầu-nguyện. Đức Thánh-Linh đã thăm viếng họ và ngọn lửa phục-hưng đã lan ra đến các Hội-thánh.

Dưới đây là một trong các tài-liệu thuyết-trình tại lớp học Lịch-sử Phục-hưng nói trên.— LTS.

Thưa quý vị,

Được hiện diện với toàn thể quý-vị và các bạn ở đây là một đặc ân cho tôi. Tôi xin đọc một câu Kinh-thánh. Lễ di nhiên làm việc ấy trong một chứng-viện Thần học thì chẳng có gì hay ho cả, nhưng dầu sao tôi cũng xin đọc. Trong Mác 22:29 Chúa Jêsus đã phán: « Các ngươi lầm vì không biết Kinh-thánh, cũng không biết quyền năng của Đức Chúa Trời. »

Tôi vốn từ đảo Timor tới đây. Khi đọc báo, có lẽ quý vị và các bạn thấy một cù-lao nhỏ nằm về phía Đông Nam

xứ này. Tôi đã từ một điểm nằm bên trong khu-vực ấy đến đây. Tôi vốn thuộc Hội-thánh Trưởng Lão Hòa Lan, và trải qua rất nhiều năm, các Hội-thánh chúng tôi đã hết sức cố gắng để giúp cho tín-đồ sống theo nếp sống Cơ-đốc-giáo. Nói thật với quý vị và các bạn, khi bàn tới vấn-đề uống rượu thì ai cũng biết là nó phá hoại đời sống người ta. Tại khu-vực tôi ở, các Hội-thánh và chánh-phủ từng nỗ-lực từ lâu năm để chặn đứng cái nạn ấy, nhưng không có kết-quả gì. Họ cứ ngày càng uống nhiều thêm và tàn hại

cả đời sống gia đình, lẫn sự sống của toàn thể Hội-thánh và sinh-hoạt quốc-gia nữa. Trước khi cuộc phục-hưng ở Indônêsia xảy ra, trong các Hội-thánh của chúng tôi việc ấy là một chuyện rất phổ-thông đối với tín-đồ. Cả các Ông Mục-sư và các Trưởng Lão cũng dùng phép và những chuyện tương tự như vậy trong đời sống hàng ngày. Trước cuộc phục-hưng tại Indônêsia, thì tình-trạng Hội-thánh có thể nói là chai lì và chính vì thế mà tôi đọc câu Kinh-thánh này cho quý vị và các bạn, bởi vì đó chính là sự thật đã xảy ra trong các Hội-thánh chúng tôi. « Các người lầm vì không biết Kinh-thánh, cũng không biết quyền năng của Đức Chúa Trời ». Chúa Jêsus đã không phán câu này với người ngoại-bang. Ngài phán những lời ấy với người Do-Thái. Và vì Chúa Jêsus nói : « Các người lầm », câu ấy nghe có vẻ kỳ quặc. Nếu Ngài nói như vậy với người Hy-Lạp thì đúng lắm, nhưng Ngài lại nói với dân-tộc Do-Thái, là người có Kinh-thánh bên mình. Rồi Ngài lại còn phán với họ cách rõ ràng, công khai nữa : « Các người lầm vì không biết Kinh-thánh ». Tôi tin rằng lúc ấy đã có người không thật sự đồng ý với Chúa Jêsus về điểm ấy. Họ bảo : « Ông Jêsus ơi, ông vừa nói một câu không đúng với sự thật. Chúng tôi có nhiều cuốn Kinh điển, chúng tôi có nhiều sách tiên-tri, chúng tôi có những tác-phẩm của Môi-se và toàn bộ Ngũ-kinh. Làm sao ông lại bảo chúng tôi không biết Kinh-thánh ? » Ngài lại còn tiếp tục nói thêm : « Cũng không biết quyền năng của Đức Chúa Trời. » Chúa Jêsus đã nói những điều đó với những người từng trải cả một lịch-sử ly-kỳ về quyền năng của Đức

Chúa Trời trong đời sống họ. Dân Y-sơ-raên là tuyền dân của Đức Chúa Trời và đã từng trải quyền năng của Ngài. Chúng ta có thể đọc Kinh-thánh Cựu-uớc để thấy thế nào Đức Chúa Trời đã dẫn họ ra khỏi xứ Ai-Cập, vào đồng vắng, thấy những phép lạ này tiếp theo những phép lạ khác, và mọi việc kỳ diệu khác. Quyền năng diệu kỳ của Đức Chúa Trời đã từng xảy ra cho đời sống họ với tư cách một dân tộc. Dầu vậy, Chúa Jêsus nói thẳng rất rõ ràng với họ : « Các người lầm vì không biết Kinh-thánh, cũng không biết quyền năng của Đức Chúa Trời. » Chúa Jêsus đã phán như vậy và tôi tin sự thật đúng như thế. Dầu họ có rất nhiều Kinh-diễn, Chúa Jêsus vẫn nói : « Các người không biết Kinh-thánh » ; dầu họ có một lịch-sử ly kỳ, theo đó tổ tiên của họ đã từng trải quyền năng của Đức Chúa Trời một cách hết sức lạ lùng như chưa hề có một dân tộc nào trên thế-gian này đã được biết, nhưng Chúa Jêsus vẫn bảo : « Các người không biết quyền năng của Đức Chúa Trời. »

Và đó chính là câu chuyện đã xảy ra trong Hội-thánh của tôi trước cuộc phục-hưng tại Indônêsia. Chúng tôi có Kinh-thánh, nhưng giả sử chúng tôi mời Chúa Jêsus đến Hội-thánh của chúng tôi, tôi tin rằng Ngài cũng sẽ dùng những lời lẽ như trên để giảng cho Hội-thánh của tôi : « Các người lầm vì không biết Kinh-thánh ». Lẽ dĩ nhiên là chúng tôi có Kinh-thánh, nhưng có Kinh-thánh và từng trải Kinh-thánh trong sinh-hoạt thường nhật là hai việc khác nhau. Hôm qua tôi vừa nghe được mấy câu nói. Có

người bảo một số tín-đồ cho rằng Cơ-đốc-giáo chỉ là một hình-thức hay nghi-lễ tôn giáo mà thôi, nhưng có một sự thật hiếm hoi những người nhận chân được rằng Cơ-đốc-giáo là một từng trải đích thực. Và tôi hoàn toàn đồng ý như vậy, vì chúng tôi thấy trong các Hội-thánh của chúng tôi, Cơ-đốc-giáo đúng là một hình-thức. Trong các Hội-thánh của chúng tôi, hành đạo chỉ có nghĩa là tuân giữ các luật lệ, chứ thật ra, chúng tôi không hề từng trải được những gì Kinh-thánh dạy một Cơ-đốc-nhân phải từng trải. Khi quý vị và các bạn đọc Kinh-thánh (quý vị và các bạn biết quyền Kinh-thánh của quý vị và các bạn nhiều hơn tôi), Kinh-thánh của quý vị và các bạn đã nói cho chúng ta biết bao nhiêu điều kỳ diệu. Niềm vui tuôn trào và vinh-quang đầy dẫy. Sự bình an vượt quá trí hiểu và tính cách cao cả, vĩ-đại của quyền năng Đức Chúa Trời đối với chúng ta là những kẻ tin. Thật kỳ diệu biết bao khi có người tín-đồ hay chính Kinh-thánh nói về Cơ-đốc-giáo hay nói về chúng ta là Cơ-đốc-nhân. Nhưng với lòng thành thật trước mặt Chúa và trước mặt quý vị và các bạn khi làm chứng điều này, tôi xin nói với quý vị và các bạn rằng trước cuộc phục-hưng tại Indônêsia, chúng tôi có Kinh-thánh, chúng tôi thuộc rất nhiều câu Kinh-thánh, nhưng chúng tôi không có gì cả trong đời sống hằng ngày. Chúng tôi mở Kinh-thánh ra và rất tinh ranh như quý vị và các bạn đã biết. Lắm lúc đầu chưa đặt chân đến Chung-viện Thần học Fuller, chắc quý vị và các bạn đều biết rằng chúng tôi cũng tinh ranh y như quý vị và các bạn. Lắm lúc chúng tôi

phải cố gắng để cảm thấy càng tinh ranh hơn. Tôi từng biết thế nào là tinh ranh hay cách thức để cảm thấy chúng ta cố gắng để trở thành tinh ranh. Chẳng hạn chúng ta mở Kinh-thánh sách Mac 16 : 15-20 và thử đọc câu chép rằng : « Những kẻ tin sẽ thấy những dấu lạ này cặp theo » cũng như các anh em thân mến khác của chúng ta tại các Chung-viện Thần học khác ở đâu đó bên Mỹ, bên Đức... Họ bảo rằng họ không thấy câu ấy trong các bản cổ nhất, và chúng ta phải đồng ý với họ, mà cũng có một hộp đựng Kinh-thánh đang kia. Chúng ta gọi đó là hộp đựng bản Kinh-thánh cổ nhất, rồi chúng ta bỏ đi mười một câu trong đó, tuy nhiên, chúng vẫn có đó, chỉ có điều là chúng ta đã bỏ bớt chúng đi đối với tâm trí chúng ta và bỏ chúng vào chiếc hộp nọ. Rồi chúng ta có hộp Kinh-thánh của thế kỷ thứ nhất, và chúng ta cũng nói y như vậy về hộp sách của thế kỷ thứ nhất đó. Giả-thiết là việc ấy đã xảy ra và có thật. Vì chúng ta không theo tự do chủ nghĩa, nên không bảo là không có phép lạ. Vì chúng ta có đạo Tin-Lành và tổ phụ chúng ta là những người quan trọng của Đức Chúa Trời. Chúng ta tin rằng Kinh-thánh vốn từ Đức Chúa Trời đến, nhưng quý vị và các bạn biết rằng hoàn cảnh của thế kỷ thứ nhất vốn khác như thế này, thế nọ, thế kia. Chính vì thế mà Đức Chúa Trời đã hành động như thế đó, nhưng bây giờ thì Đức Chúa Trời đang ở vào thế kỷ thứ hai mươi, và hoàn cảnh lại khác. Chúng ta có khoa học, chúng ta có các giáo lý... Chính vì thế mà chúng ta cho rằng Đức Chúa Trời cũng phải mềm dẻo một chút, và như vậy, Ngài

không thể làm việc ấy theo cách đó. Và theo cách đó, chúng ta lại bỏ rất nhiều câu Kinh-thánh vào chiếc hộp thuộc thể kỷ thứ nhất của chúng ta. Có lẽ còn một vài câu Kinh-thánh, có lẽ chúng ta chỉ còn Giăng 3: 16 mà thôi. Và tôi tin rằng Chúa Jêsus lật quyền Kinh-thánh của tôi ra trước cuộc phục-hưng tại Indônêxia, thì Ngài sẽ giảng cho chúng tôi đúng câu này: « Các người lầm vì không biết Kinh-thánh ». Chúng ta có toàn bộ Kinh-thánh nhưng chúng ta cũng có rất nhiều chiếc hộp. Chúng ta có những chiếc hộp của thiên-kiến. Chúng ta chỉ còn lại rất ít câu để cố gắng từng trải các câu ấy trong đời sống hàng ngày. Điều chúng ta tin là sự cứu rỗi. Chúng ta tin nhiều hơn là chỉ tin có sự cứu rỗi mà thôi. Khi các bạn tốt nghiệp về Thần-học ở đây thì sẽ đi giảng đạo cho người ta. Họ có nhiều nhu-cầu hơn là chỉ cần sự cứu rỗi mà thôi. Xin các bạn hãy tin tôi. Họ cần được chữa bệnh. Họ cần được bình an. Họ cần được vui vẻ. Họ cần sự sống của Đức Chúa Trời. Họ cần sự sống của Đấng Christ trong sinh-hoạt thường nhật. Đời sống đầy ma quỷ, đầy gian ác này không phải chỉ có sự cứu rỗi (bằng lời nói suông) là đủ. Người ta còn phải đối-phó với rất nhiều vấn-đề. Có những người bị quỷ ám. Có những người cần được yên ủi, cần được chữa bệnh. Đó chính là những điều vượt quá sự cứu rỗi. Và tôi tạ ơn Chúa Jêsus vì Kinh-thánh không phải chỉ dạy chúng ta về sự cứu rỗi mà thôi. Kinh-thánh dạy chúng ta về sự đầy dẫy của đời sống Chúa Jêsus có thể đạt tới, có thể chạm đến mọi lãnh-vực của mọi nhu-cầu, đến với bất cứ ai ở bất luận nơi nào. Tôi tạ ơn Chúa Jêsus về điều đó. Và việc ấy vốn có thật trước cuộc phục-hưng tại Indônêxia mà chúng

ta lại không gặp, không tìm thấy. Chúng ta được trọn vẹn các lời hứa. Có người bảo rằng có lẽ trong Kinh-thánh có đến khoảng 30.000 lời hứa, nhưng có lẽ trong đời của tôi, tôi chỉ được có một mà thôi, hay cũng có lẽ là tôi chẳng được một lời hứa nào cả. Chúng ta có toàn bộ Kinh-thánh nhưng có lẽ không được một từng trải nào về những điều Kinh-thánh đã dạy. Tôi tin rằng đó là điều Chúa Jêsus muốn nói: « các người lầm vì không biết Kinh-thánh ». Ồ, xin chúng ta đừng vội bàn đến quyền năng của Đức Chúa Trời. Nếu quý vị và các bạn muốn nói với tôi về quyền năng của ma quỷ, tôi sẽ có một bài giảng dài một giờ đồng hồ để bàn với quý vị và các bạn về quyền năng của ma quỷ bởi vì đó chính là điều chúng tôi đã từng trải trong các Hội-thánh của chúng tôi. Chúng tôi không hề biết đến quyền năng của Đức Chúa Trời. Khi có người đau ốm, chúng tôi đến với ông Mục-sư và nói: Thưa Ông Mục-sư, xin cầu nguyện cho chúng tôi. Rồi Ông Mục-sư thân mến của chúng tôi cầu-nguyện rằng **NẾU** Chúa vui lòng chữa bệnh cho bạn thì Ngài sẽ làm việc ấy. Trong các Hội-thánh của chúng tôi, chúng tôi dùng rất nhiều chữ **NẾU**; chữ **NHƯNG**. Vâng, nếu Chúa muốn, thì Ngài sẽ làm, bằng không, Ngài sẽ không làm. Và thật ra chúng ta đã không biết Đức Chúa Trời của chúng ta.

Trong Ê-phê-sô 5: 17, Kinh-thánh dạy anh em phải hiểu ý-chỉ của Chúa là thế nào, nhưng chính tôi lại không hiểu, không biết gì cả. Chúng tôi không biết là Đức Chúa Trời có bằng lòng chữa bệnh cho chúng tôi hay không. Trong mọi việc, trong mọi trường-hợp, chúng tôi đều dùng chữ **NẾU**. Tôi cũng không biết là Kinh-thánh có ý nghĩa gì đối với chúng tôi trước cuộc phục-hưng tại Indônêxia, bởi vì chúng tôi không biết

ý-chỉ của Đức Chúa Trời là thế nào. Lời cầu nguyện của chúng tôi đầy những chữ **NẾU**. Chúng tôi nói «Lạy Chúa, nếu, nếu, nếu...» cho đến khi chẳng có gì lay chuyển cả. Còn về quyền năng của Đức Chúa Trời thì khi cần đến chúng tôi cũng cầu xin. Lúc cầu xin, chúng tôi cũng nói «**NHUNG MÀ**». Và khi cần hình-dung ra mọi sự, chúng tôi bắt đầu tự cho mình là khôn ngoan, sáng suốt, cho đến khi các Hội-thánh chúng tôi chẳng được gì cả. Nhưng hãy tạ ơn Chúa Jêsus và Kinh-thánh dạy rằng Ngài đã đến thăm viếng dân Ngài đang sống trong tối tăm. Ánh sáng của Ngài đã chiếu rọi trên họ.

Khoảng năm năm rưỡi trước đây, ánh sáng ấy đã thực sự đến với chúng tôi. Chúa Jêsus đã thăm viếng đất nước tôi. Việc ấy bắt đầu tại đảo Timor. Tôi nhớ là việc ấy đã xảy ra vào ngày 26-8-1965, lúc chúng tôi đang hiệp nguyện tại nhà thờ Hội-thánh tôi, thuộc Giáo-hội Trưởng Lão Hòa Lan. Lúc chúng tôi đang cầu nguyện thì có việc lạ xảy ra, đúng như chuyện đã xảy ra trong sách Công-vụ các sứ-đồ chương hai. Tôi không muốn đưa ra một giáo-thuyết nào liên hệ đến điềm này. Tôi chỉ xin kể lại câu chuyện đã xảy ra mà thôi. Tôi chỉ là một tín-đồ thường. Tôi không dám giảng cho quý vị và các bạn, nếu cần thì tốt hơn là xin quý vị và các bạn, hãy giảng cho tôi nghe. Tôi chỉ xin chia sẻ cho quý vị và các bạn những gì tôi đã thấy trong xứ tôi, rồi chính quý vị và các bạn sẽ làm phần việc của mình, muốn lập một cái gì đó, một giáo-thuyết nào đó, hay là n gì đó tùy ý. Tôi chỉ xin kể lại cho quý vị và các bạn những gì Chúa Jêsus của tôi mà cũng là Chúa Jêsus của quý vị và các bạn, đã làm đúng như lời trong quyền sách bla đen mà các giáo

sĩ đã đem đến cho chúng tôi tại Indônêsia, và dạy chúng tôi hãy tin vào đó. Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời về việc ấy, việc các giáo-sĩ chỉ đem đến cho chúng tôi quyền sách đó và dạy chúng tôi hãy tin vào đó. Rồi sự việc đã xảy ra đúng như vậy. Quý vị và các bạn có thể tin hay không tin tôi. Lúc chúng tôi đang nhóm lại với nhau đó thì một việc đúng như được chép trong Công-vụ các sứ-đồ 2: 1-4 đã xảy ra. Tôi xin đọc mấy câu ấy cho quý vị và các bạn nghe. (Đọc đoạn Kinh-thánh ấy).

Đó là một nhà thờ lớn của Hội-thánh Trưởng Lão. Tất cả chúng tôi khoảng 200 người đang hiệp nguyện tại đó. Chúng tôi hiệp một cầu-nguyện. Việc đã xảy ra tại đây. Một việc chúng tôi thường làm trước cuộc phục-hưng tại Indônêsia. Chúng tôi tin rằng các phép lạ của ngày lễ ngũ tuần phải xảy đến cho Hội-thánh một lần đủ cả. Chúng tôi chỉ tin cậy vào Thánh Giăng và Thánh Phi-e-rơ cùng nhiều người khác nữa trong Cựu ước và của thế kỷ thứ nhất. Nhưng cuối cùng, chúng tôi nhận-thức được rằng chúng tôi không thể làm như vậy. Chúng tôi không thể sống căn-cứ vào từng trải, vào kinh-nghiệm của người khác. Nếu chúng tôi nói rằng Thánh Giăng và Thánh Phi-e-rơ đã tiếp nhận Đấng Christ còn chúng ta không cần tin nhận Ngài, mà chỉ cần đến nhà thờ mà thôi, thì tôi tin rằng sự việc không thể nào êm xuôi được, bởi vì chính Đức Chúa Trời đã ban Con độc sanh của Ngài cho thế-gian. Nhưng điều đó không có nghĩa là tất cả mọi người trên toàn thế-thế-gian này đều sẽ được vào Thiên đàng cả, nhưng chỉ có những người bằng lòng tin nhận Chúa Jêsus Christ làm Chúa và Cứu Chúa cho riêng mình mới được như thế mà thôi.

(Còn tiếp)

THIÊN ĐÀNG ĐÃ ĐẾN

(Tiếp theo và hết)

— « Sự hiện diện của một Đấng thay thế Chúa và ngự-trị với họ mãi mãi, chính là Chúa trong một dạng thức khác, dạng thức của Christ Thánh-linh, Trung-tâm của Jêsus, trở lại để ở với chúng ta đời đời... » (*Khi Đấng Yên-Ủi đến. Simpson, ngày thứ nhất và thứ nhì.*)

— « Trong ngày lễ Ngũ tuần, các môn đồ đã tiếp nhận chính Thần - linh của Christ vinh - quang... Bởi Thánh - linh, Ngài đã giáng xuống như là một Đấng Christ ngự trong nội - tâm, để trở thành... sự sống trong cuộc đời họ. » (*Phước-hạnh tràn đầy của lễ Ngũ - tuần. Murray, trang 31, 21.*)

ĐƯỢC ĐẦY DẦY ĐỨC THÁNH - LINH và ĐƯỢC CHIẾM HỮU BỞI Đấng CHRIST

Đây là sự việc sẽ xảy ra mỗi khi Đấng Christ được suy tôn lên ngai của tâm-linh nhờ sự « đầy đầy Đức Thánh-linh ». Đấng Christ sẽ trở thành tiêu-điểm của đời sống quý vị — Đức Chúa Jêsus trở thành Mọi Sự ! Đây là sự việc sẽ xảy ra khi chúng ta nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-linh. Nhưng nếu chúng ta chưa có được sự từng trải này với Đấng Christ, nếu chúng ta không nhận biết Đấng Christ theo một kích thước quyền năng và mật - thiết, thì rõ ràng là chúng ta chưa hề được đầy đầy Thánh-linh của Đức Chúa Trời. Vì được đầy đầy Thánh-linh của Đức Chúa Trời là được chiếm hữu bởi Đấng Christ hằng sống.

Đấng CHRIST LÀ CHÚA

Sự bày tỏ lớn lao nhất của ngày lễ Ngũ tuần là sự bày tỏ thuộc linh về Đấng Christ. Sự bày tỏ này chỉ thể hiện được qua sự đầy đầy Đức Thánh-Linh mà thôi. Đi đến đâu, môn-đồ cũng đều rao truyền về Đấng Christ. Nói cho đúng, toàn thể sách công-vụ các sứ-đồ chỉ chép có một điều : « Sự rao truyền về Đấng Christ ».

Nhờ sự tuân tròn Đức Thánh-Linh trong ngày lễ Ngũ-tuần mà Đấng Christ đã ra đi lại trở thành một thực tại sống động cho các môn-đồ. Do đó, sự đầy đầy Đức Thánh-Linh đồng thời vừa là sự ban cho Đức Thánh-Linh, vừa là sự bày tỏ Đấng Christ vinh-quang. Với một sự bày tỏ như vậy, các môn-đồ đã luôn luôn ý thức về Đấng Christ, có Christ chủ trị và đồng tâm tình với Christ. Chính ngày đó, các môn-đồ thấu-hiểu về Christ hơn là những điều họ hiểu về Ngài suốt ba năm trời chung sống với Chúa.

Đây là điều sẽ xảy ra khi một người được đầy đầy Đức Thánh-linh. Có một sự bày tỏ của Đấng Christ đã sống lại với bản-thể của một Đấng đã chiến-thắng tội-lỗi, sự chết và quyền - năng của sự tối tăm trên các nơi của từng trời. — Có một sự bày tỏ của Đấng Christ vinh-quang được Đức Chúa Trời tôn-vinh ca ngợi, và Ngài hiện ngời bên hữu Đức Chúa Trời, được ban cho một Danh cao hơn tất cả mọi danh trên trời lẫn dưới đất. — Có một sự bày tỏ của một

Đấng Christ toàn-năng đến với kẻ tin Ngài và người ấy được dành sẵn mọi sự đắc-thắng, mọi quyền-năng, phước hạnh và vinh-hiền mà Đức Chúa Cha đã ban cho Đức Chúa Con.

Đó chính là vinh-quang của Kinh-nghiệm ngày lễ Ngũ tuần, và sự vinh-quang này đang dự bị cho chúng ta ngày hôm nay.

Bây giờ tôi hiểu rõ là tại sao các môn-đồ đã nói nhiều ngoại-ngữ trong ngày lễ Ngũ tuần. Kinh-thánh đã kể ra mười lăm thứ tiếng. Việc này là để rao truyền cho cả thế gian biết rằng Đức Chúa Jêsus là Chúa và là Đấng Christ, và bây giờ Ngài đã trở lại với tư-cách một vị Vua đầy vinh-hiền để trị-vì trong lòng của những kẻ được chuộc. Sự bày tỏ vinh-hiền mà Đức Thánh-linh đã ban cho cần phải được chia sẻ với các Đại diện của các Quốc gia láng giềng lúc ấy đang tập trung tại Giêrusalem.

CÒN MỘT VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG NHẤT

Từ ngày lễ Ngũ-tuần trở về sau, các sứ-đồ đi khắp nơi, thăm viếng các nhóm tín-đồ và lúc nào cũng đặt cho họ một câu hỏi giống nhau: « Anh em đã nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-linh chưa? » vì sự bày tỏ về Đấng Christ vinh-quang chỉ thể hiện được qua Đức Thánh-linh mà thôi, ngoài sự đầy đầy Đức Thánh-linh ra, không có phương-cách nào để Đấng Christ có thể trở nên thực hữu, mật-thiết và đầy quyền-năng đối với chúng ta. Đó là sứ-điệp mà các sứ-đồ rao truyền cho tất cả tân tín-hữu mọi nơi. Đó là sứ-điệp cần phải được rao truyền cho tất cả các con cái Chúa ngày hôm nay.

Chúng ta đừng chậm trễ một ngày

nào nữa trong việc từng trải kinh nghiệm quý báu này về Đấng Christ mà Đức Chúa Trời mong muốn ban cho chúng ta qua sự đầy đầy Đức Thánh-linh.

Quý vị đã tin cậy nơi Đấng Christ để được sự tha tội và được giải thoát khỏi sự đoán phạt — điều này rất quý báu nhưng còn nhiều điều hơn điều ấy.

Ngay bây giờ, quý vị hãy tôn Chúa làm Vua trên đời sống của mình bằng cách *dâng hiến trọn vẹn thân thể, linh-hồn và tâm-linh mình cho Ngài*. Hãy để Đấng Christ ngự trị trên toàn thể con người của quý vị như là Vua và Chúa. Đức Chúa Jêsus đã sanh ra để làm Vua. Ngài đã chết và đã phục-sanh để cứu chuộc thân dân của Ngài. Từ chối sự tề-trị của Ngài trên đời sống của quý vị là phủ-nhận mục-đích chính-yếu của công việc cứu chuộc của Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể ban cho đời sống của quý vị tràn đầy phước-hạnh, bình-an và quyền năng.

LỜI HỨA NÀY THUỘC VỀ QUÍ VỊ

Giờ phút này quý vị hãy tôn Đấng Christ lên làm Vua bằng cách mời Đức Thánh-linh tràn đầy và chiếm hữu quý vị như Ngài đã hứa: « Vậy nếu các ngươi là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các ngươi ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh-linh cho người xin Ngài ». (Luca 11: 13). Với lời hứa này, Đức Chúa Trời nhứt định sẽ ban chính mình Ngài cho Quý vị. Hãy tin nơi lời Chúa. Hãy đơn-thành tiếp nhận sự đầy đầy Đức Thánh-linh ngay bây giờ và với sự đầy đầy đó quý vị sẽ nhận biết ngay một sự bày tỏ diệu kỳ về Đấng Christ vinh-quang.

Garth. W. Hunt

THẮP NẾN NGUYỆN CẦU

Đêm tối quá con thắp lên ánh rền
Nến tuy mờ nhưng đã rọi đường con
Đường tuổi trẻ—gập ghềnh không dám đến
Đường tương lai—ôi! tâm trí hao mòn

* *

Sáng yếu ớt nhưng nến là nguồn sáng
Xua đêm đen và rọi cả tâm người
Đếm thời gian trôi dần theo năm tháng
Bỗng giật mình nỗi tiếc tuổi xuân trôi

* *

Con ao ước một nỗi niềm nho nhỏ
Nỗi niềm theo ánh nến tỏa sáng dần
Con ao ước tuổi trẻ đừng đứng ngó
Quê hương tàn theo giờ, tháng, ngày, năm.

* *

Đêm yên lặng chỉ mình con với bóng
Con nguyện cầu theo ánh nến lung linh
Nguyện cầu cho tuổi trẻ bừng sức sống
Nguyện cầu cho đất Việt sớm thanh bình

Đầu Xuân Nhâm Tý
LÊ-VĂN-THÁI
Tuy-Hòa

GHI-ÂN. — CÁC AN-NHÂN ỦNG HỘ VIỆC TRUYỀN GIÁO

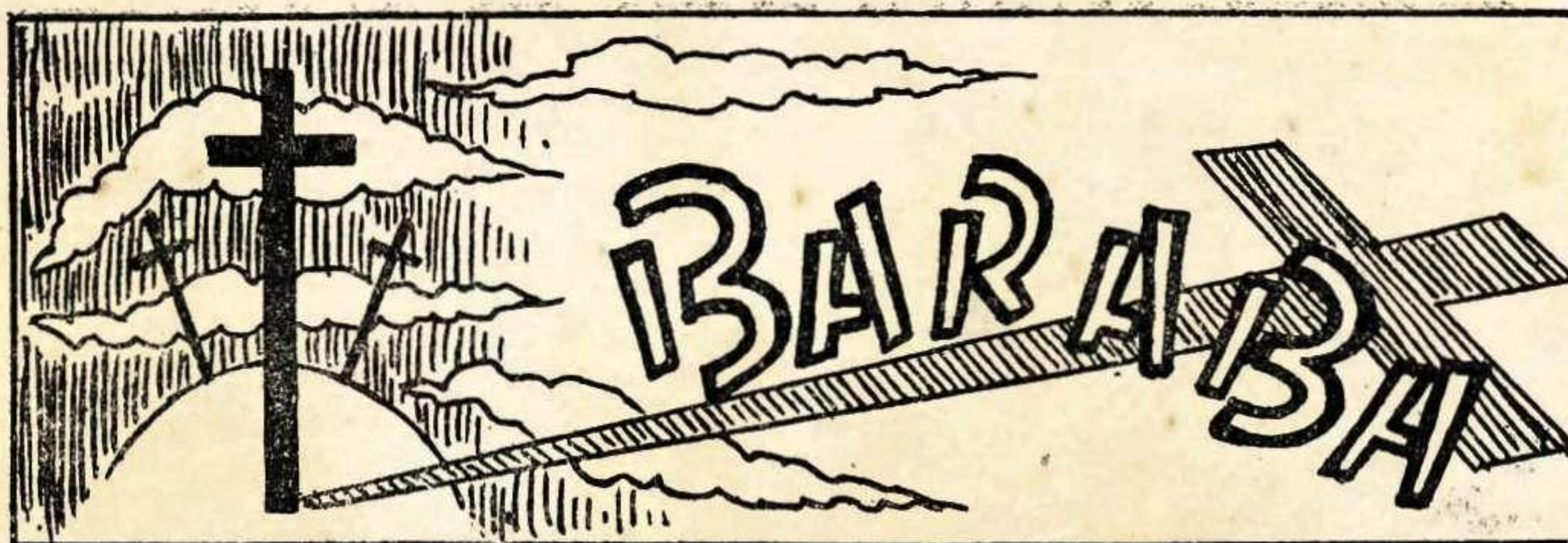
Tháng Giêng 1972 (tiếp theo)

TG Lê thế Đình 12.000đ. HT Tam-Kỳ 2.500đ. HT Phú-Xuân 300đ. HT Trường-Xuân 1.700đ. Ban Thanh-niên HT Châu-Đốc 1.800đ. Ô. Nguyễn-Thân HT Nguyễn tri Phương 300đ. Bà Trương thái Sơn 12.000đ. Ô. Trần đình Cảnh 2.500đ. Ô. Võ Hoa 1.500đ. Ô. Lưu văn Toại 2.000đ. Ban Thiếu-niên HT Bàn Cờ 2.000đ. Mục sư Kiều-Toản 1.000đ. Hội Truyền Giáo tháng 1-1972 193.351đ.

Tháng Hai 1972

HT Khánh Hội 2.950đ. Bà Nguyễn văn Thới 5.000đ. HT Bến Cát 1.605đ. Viện Bào-Chế Alpha Saigon 10.000đ. Cô nhi viện TL Nha-Trang 5.535đ. Ô. Lê Sơ 2.000đ. Ô. Đặng ngọc Vinh 2.000đ. Ô. Dương Hội 1.000đ. HT Mỹ-Tho 17.250đ. Bà Phan Mưu 1.000đ. HT Long-Thành 3.000đ. HT Phú-Xuân 300đ. Cô Nguyễn thị Hồng-An 500đ. HT Phước Hậu 1.650đ. Bà Lê thị Hoa 2.000đ. HT BonĐang JaĐet (Đà-Lạt) 2.120đ. HT Vinh-Bình 1.000đ. MS Lê văn Tính 1.000đ. Cô Nguyễn thị Hồng 500đ. HT Cần-Giуộc 1.500đ. Thầy Trương văn Hoàng 3.000đ. Thầy Cilmup Haker 3.000đ. Bà Phạm thị Tống 500đ. Cô Phạm thị Mỹ-Vân 100đ. MS. Trí sự Nguyễn văn Sáng 500đ. Hội Truyền Giáo P.A L.H 170.410đ. Bà Cự Thủ-Tề 1.000đ. Ô. Nguyễn văn Minh 200đ.

* Tiền bạc ủng-hộ việc Truyền giáo xin quý vị gởi về cho vị thủ-quỹ là MS Nguyễn hữu Phiên Hội-thánh Tin-lành, 16 Trần quang Diệu, Saigon.



TRUYỆN DÀI GIẢI VĂN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 366

(Tiếp theo)

Tác-giả : PAR LAGERKVIT
Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

Đàn ông đàn bà thuộc đủ các nước, các chủng tộc đang sát cánh nhau, và nếu là một người khác hơn Baraba, chắc phải bị thôi miên bởi đám người lúc nhúc đó, tất cả sự giàu sang đó, sự huy hoàng đó, những dinh cơ đồ sộ và vô số những đền thờ dành cho các vị thần khắp thế giới đó, nơi mà những đám người quý phái ngồi trên những cỗ kiệu lông lầy sơn son thếp vàng được người khiêng đến quì lạy trước vị thần của riêng họ, khi họ không thích những hiệu buôn xa xỉ phẩm của phố Via Sacra hay một trong những ngôi nhà tắm đồ sộ của thành phố. Nếu là cặp mắt của một người khác, chắc đã phản ánh vẻ say mê đối với tất cả mọi vật đó. Nhưng đôi mắt của Baraba không phản chiếu một nét gì cả, có lẽ vì chúng đã nằm quá sâu trong hai lỗ mắt? Những gì lão thấy đều lướt nhanh qua trước chúng như không liên hệ gì đến chúng cả. Không, lão không còn lưu tâm gì đến thế gian này nữa. Lão đã trở thành đứng đưng. Ít ra là lão cũng tưởng như vậy.

Nhưng tất cả không phải đều hoàn toàn vô nghĩa đối với lão như lão tưởng, bởi vì lão vẫn còn khinh ghét chúng.

Trong số những vật gọi cho lão cái cảm tưởng mơ hồ không thật cũng gồm cả những đám rước đông người vẫn đi qua các phố với các thầy cả, các tín đồ và những dấu hiệu linh thiêng của họ. Điều đó đã làm phát sinh trong lão một hậu quả kỳ dị, vì lão vốn không tin thần thánh gì nhưng cứ luôn luôn đụng đầu với những trò như vậy, và lão chỉ còn biết tránh một bên cho họ đi qua. Lão nép sát vào tường của các ngôi nhà và với đôi mắt giận dữ, lão nhìn trộm họ diễn hành. Ngày nọ, lão theo một đám rước như thế đến một ngôi đền lạ lùng mà rước đó lão chưa bao giờ thấy, và một khi đã lọt vào, lão cũng đứng lại như những người khác trước bức tượng của một bà mẹ ẵm trong tay một cậu bé trai. Khi lão hỏi tượng đó của ai thì người ta bảo là của nữ thần Isis rất linh thiêng, và cậu bé Horu. Nhưng sau đó, người ta đã

nhìn lão có vẻ khinh bỉ cái con người đã không biết cả tên của Đức Thánh mẫu. Một người gác cửa trong đền thờ đến đuổi lão đi, và sau khi bước ra khỏi các cánh cửa bằng đồng, đã làm dấu thánh theo nghi lễ để che chở chính mình và cả ngôi đền khỏi kẻ xâm phạm nơi thánh. Có lẽ anh ta nhận thấy rằng Baraba đã được thai dựng và sanh ra trong hận thù, mỗi thù hận hướng về mọi loài thọ tạo cả trên trời lẫn dưới đất, và chống lại Đấng tạo hóa của cả bầu trời lẫn trái đất.

Vết xẹo trở thành màu đỏ máu và cái nhìn rung động như một mũi tên trong đôi mắt ẩn kín và man rợ, Baraba chạy nhanh ra đường rồi băng ngang đủ thứ lộ lớn và đường hẻm. Cút mau, thằng quỷ! Lão lạc lõng, không biết mình đang ở đâu, và cuối cùng lão về nhà thì đáng lẽ đã bị trừng phạt — nhưng biết lão vốn được ông chủ miễn chuộng, nên bọn cận vệ không dám phạt lão, dầu là một hình phạt rất nhẹ nào. Tuy nhiên, chúng tin vào lời giải thích lộn xộn, bảo rằng mình tình cờ bị lạc lối, vì chưa biết rõ thành phố lắm. Rồi lão rút vào cái góc của mình trong gian nhà hầm dành cho bọn nô lệ. Trong bóng tối lão cảm thấy mấy chữ «Christis Jêsus» bị xóa nung nấu khung ngực đang thở hồn hèn của lão như lửa đốt vậy.

Đêm đó, lão mơ thấy mình bị xích chung với một tên nô lệ đang cầu nguyện bên cạnh mình, mà lão không trông thấy được. — Tại sao cậu lại cầu nguyện? Lão hỏi. Làm thế có ích lợi gì? — Tôi cầu nguyện cho cậu đó, tên nô lệ nọ trả lời bằng một giọng rất quen thuộc từ trong bóng tối vang ra. Lúc ấy Baraba

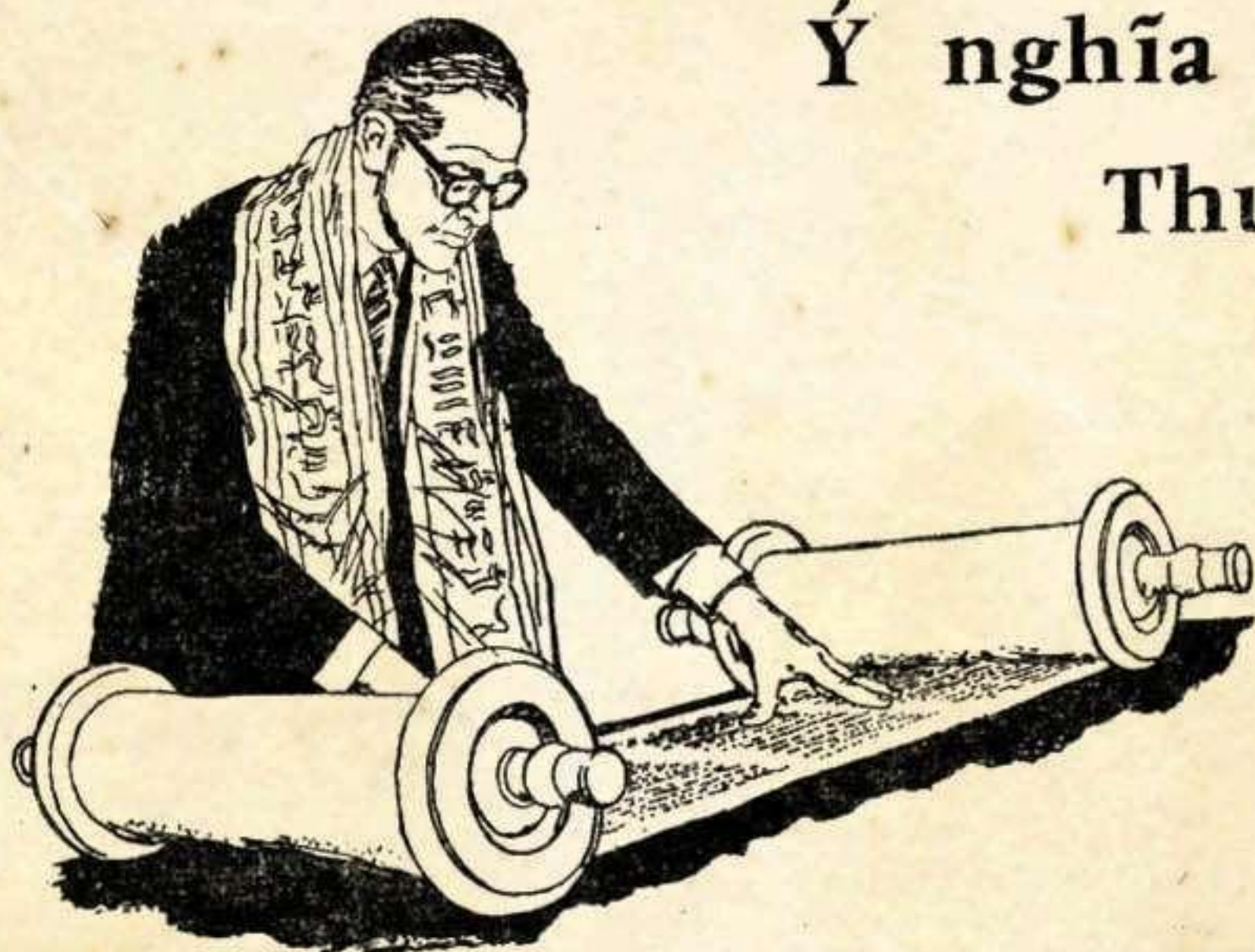
hoàn toàn đứng yên để khỏi quấy rầy người đang cầu nguyện, và lão cảm thấy nước mắt mình trào ra. Nhưng khi lão thức giấc và quờ quạng tìm chiếc dây xích dưới đất, thì nó không có ở đó, cả tên nô lệ cũng không. Thế là lão không có bị cột dính với ai hết. Không có một ai trên thế gian này bị buộc chặt vào lão hết.

Ngày nọ, khi ở một mình trong nhà hầm của tư dinh viên tổng trấn, lão thấy dấu hiệu con cá khắc trên một bức tường trong một chỗ kín đáo. Nó đã do một bàn tay vụng về tạo ra, nhưng không có ai nghi ngờ gì về ý nghĩa tượng trưng của nó. Ba-ra-ba tự hỏi trong đám nô lệ có ai là tín đồ Đấng Christ. Lão thường tự hỏi như thế vào những ngày kể tiếp và quan sát từng người một để cố tìm cho ra? Nhưng lão không hỏi ai cả. Lão cũng không tìm xem có ai biết không. Nếu lão làm thế thì chắc dễ lắm. Nhưng lão không làm gì cả.

Lão chỉ liên lạc với những tên nô lệ khác khi thật cần thiết mà thôi. Lão không trò chuyện với ai cả, cho nên cũng không biết ai hết. Cũng không ai biết lão hay chăm sóc đến lão.

Tại La-mã có rất nhiều tín đồ Đấng Christ. Lão biết như vậy. Lão cũng biết rằng các tín đồ ấy thường hội họp tại các nhà nguyện hoặc những nơi họp mặt thân hữu tại nhiều nơi trong thành phố. Nhưng lão không hề đi tìm những nơi ấy. Có lẽ thỉnh thoảng lão nghĩ là sẽ làm như vậy. Nhưng lão vẫn không làm. Lão mang tên vị thần của họ trên tấm thẻ của mình, nhưng tên ấy đã bị xóa bỏ rồi.

(Còn tiếp)



Ý nghĩa

Thuộc linh

của tự mẫu

HI-BÁ-LAI

Soạn giả : Bà PHẠM-VĂN-NĂM

BÀI THỨ HAI MƯƠI



RESH (CÁI ĐẦU)

SỐ TIÊU-BIỂU : 200

CHỮ thứ 20 trong tự-mẫu Hi-bá-lai là « Resh », như chữ R. Chữ này có nghĩa là « cái-đầu », Kinh-thánh nói đến 399 lần. Hay là người cai-trị, cầm đầu.

Trong Sáng 2:10 có nói đến con sông 4 ngã, nhưng theo nguyên văn Hi-bá-lai thì viết là: « con sông chia ra bốn đầu ».

Cũng có nghĩa là một người cầm đầu một chi-phái, một tộc-trưởng. Lại còn có nghĩa là « ban đầu », (Reshith). Một nghĩa chính-xác chỉ về Chúa Jêsus như Phao-lô diễn tả trong câu Cô-lô-se 1:18 « Ấy cũng chính Ngài là » « ĐẦU » của thân-thể, tức là « đầu » Hội-thánh. Ngài là « ban đầu » sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật Ngài đứng đầu

hàng. » Trong thân-thể cái đầu là quan hệ. Đầu điều khiển cả thân-thể. Đầu chứa đựng sự khôn-ngoa. Người ta mất tay, chơn, mắt, mũi vẫn sống, nhưng mất đầu thì không thể sống được. Đấng Christ là đầu Hội-thánh, Ngài là Chúa Cứu-thế của mọi người. Về điểm này có thể đánh tan mọi thành kiến sai lầm của một Giáo-hội kia cho rằng « John Knox là đầu của Hội-thánh Tin-lành » hoặc « Martin Luther là đầu của Hội-thánh Tin-lành, ». .v.v. . .

Kinh - thánh khẳng - định rằng: « Hội-thánh chỉ có một cái đầu là Jêsus Christ ngoài ra không có ai khác là đầu của Hội-thánh cả (Êphêsô 5:23).

Mỗi một thuộc-viên của Hội-thánh là phần-tử trong thân-thể của Đấng-Christ. Nhưng Chúa là đầu, trong Ngài chứa đựng cả một kho tàng khôn-ngoa và hiểu biết. Vì sự tổ-chức của Hội-thánh có trật-tự, có sự hòa-hợp thích-đáng. Hội-thánh đầu tiên có các trưởng lão được chỉ-định hướng-dẫn những con chiên của Đức Chúa Trời về phương-diện thuộc-linh.

Khi xưa chữ trưởng lão đồng nghĩa

với chữ « Giám-mục » hay « Mục-sư » bởi chức-vụ của họ đều như nhau; chữ trưởng lão thuở xưa không hẳn là chỉ về những người thật già trong Hội-thánh. Thời xa xưa những người già thường xem các chức việc Hội-thánh như là con trẻ nhìn đến cha mẹ chúng. Vua Rô-bô-am đã nghe theo lời của những nghị-viên trẻ tuổi, mà từ chối lời khuyên thiết thực của những bậc lão thành là những người có kinh-nghiệm và khôn-ngoa hơn bọn thanh niên kia. Vì đó nên cuộc nổi loạn bùng nổ và nước Do-thái bị qua phân.

Phao-lô đã nhận thức điều này khi ông cảnh-cáo những tín-hữu trong thư Tít, và khuyên Tít nên chọn người làm Giám-mục phải là người không chỗ trách được, vì họ là kẻ quản-lý nhà Đức Chúa Trời, không được kiêu-ngạo, giận dữ. v.v.

Dầu Hội-thánh có sự tổ-chức lập lên các vị giám-mục, mục-sư hay chấp-sự, ấy chẳng qua là các tín-hữu được đặc-ân dự phần trong công tác mở mang Vương-quốc Thiên-thượng ở trần gian, lo việc nhà của Đức Chúa Trời, nhưng họ không phải là đầu của Hội-thánh, chỉ Đấng Christ là đầu.

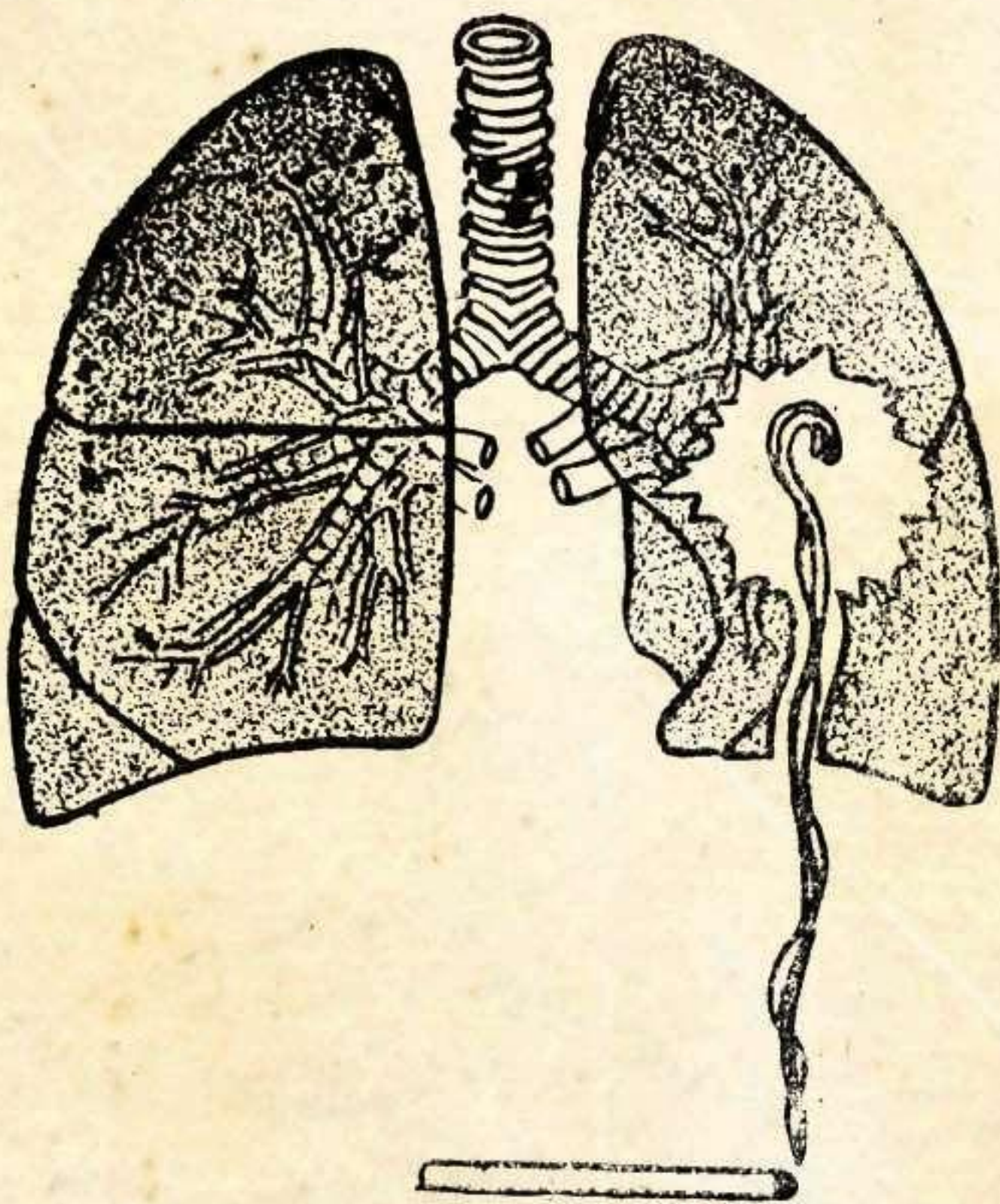
Tuy nhiên nếu những người lãnh trọng trách này với tấm lòng thanh-sạch, được Chúa đẹp lòng và mỉm cười với họ, thì họ cũng rất hài-lòng và hăng say phục-sự Chúa, họ cũng sẽ mỉm cười trước những sự khó khăn, lao-khở nhứt của công tác thuộc linh này. Chữ « chấp-sự » thì căn ngữ do hai chữ Hy-lạp ghép thành tức là chữ « Dia » nghĩa là suốt qua và chữ « Conia » nghĩa là bụi đất, thế thì nghĩa chữ ấy là một con người bằng bụi đất làm việc nhọc nhằn. Một viên chấp sự phải là người lo việc Chúa cách rất hài lòng,

cũng cần có một đời sống tương đối khá tốt, họ sẽ được bọc cao trọng và lòng rất dạn dĩ trong đức tin đến Đức Chúa Jêsus Christ (I Tim 3: 13).

Đấng Christ là đầu, nếu các chi thể là trong sạch, tất nhiên mọi sự tổ chức trong Hội-thánh được hòa-hợp, guồng máy hành-chánh được tiến triển tốt đẹp như một mảnh đất phì nhiêu giữa sa-mạc, như giếng nước nơi đồng vắng và như ngọn hải đăng trên nền đá vững bền chói lòa ánh sáng trong biển trần tăm tối.

Ngược lại nếu những phần tử trong Hội-thánh tức những chi thể Đấng Christ, có một đời sống thuộc linh quá thấp thỏi thì thật nguy hiểm. Khi người nào đó được chỉ định làm một chức viên để dự phần trong công việc Chúa mà thiếu sự khiêm nhường, tưởng mình là đầu Hội-thánh, là « đầu » tất cả mọi người, muốn cho mọi người nghe theo mình răm-rắp, không ai được phát biểu ý kiến hay bày tỏ quan điểm của mình thì chính người ấy đã chiếm địa vị của « cái đầu » chứ không phải là những chi thể trong thân. Họ quên rằng chính mình họ cũng là tín hữu, một phần tử trong Hội-thánh là những con người bằng bụi đất được ủy-nhiệm trong công tác cao trọng để thi hành chứ không phải là cái đầu, vì thế trong Hội-thánh nào có người tín hữu như vừa kể trên tức nhiên gây cho Hội-thánh sự cãi vả tranh chấp gây phe lập đảng kéo một số không theo mình để làm rối cho Hội-thánh khiến nhiều người buồn bực đau khổ.

Đấng Christ mới là đầu của Hội-thánh. Ai đó dám cả gan chiếm đoạt quyền của Đấng Christ, thật là nguy hiểm vô cùng. Nếu muốn cho Hội-thánh như một mảnh đất phì nhiêu giữa sa mạc thì mỗi Cơ-đốc
(Xem tiếp theo trang 32)



NGÀY NAY HÚT THUỐC NGÀY MAI XUỐNG MỒ

● E.C. WOLF

TRƯỚC đây nhiều năm cha tôi thường gọi những điếu thuốc lá là những cây «nêm đóng quan tài». Hồi ấy ông chưa có bằng chứng rõ rệt nào của khoa-học để làm luận cứ của mình. Ông «chỉ thuyết giảng» — như một vài người thường bảo. Tuy nhiên những khám phá khoa học gần đây chứng minh rằng lời nói của cha tôi không phải là vô căn cứ.

Cha tôi có một ý thức sâu xa về sự quản lý thân thể. Ông xác tín rằng không ai có quyền hủy hoại thân thể mình bằng một sự phóng túng nào. Ông tin rằng đã là Cơ-đốc-nhân (tức tín đồ của Chúa Jêsus Christ) thân thể của mình chính là «đền thờ của Đức Thánh Linh» (I Cô 6: 19), và chúng ta phải chịu trách nhiệm

về bất cứ một hành động nào phạm tục hóa thân thể mình. Đó là kinh nghiệm bản thân của cha tôi, ông cũng tin rằng hút thuốc lá là một cách phạm tục hóa thân thể của con người.

Phải chi còn đến ngày nay, cha tôi còn có rất nhiều bằng chứng cho nhận định của ông. Tháng giêng năm 1964 vị y-sĩ trưởng Luther Terry giám đốc ngành y-tế của Hiệp chủng quốc đưa ra một bản phúc trình có bằng cứ chứng minh rằng hút thuốc lá là một nguyên nhân chính của bệnh ung thư phổi và nhiều trọng bệnh khác. Không một người nào gọi là có ý thức mà lại khinh thường bản nhận định của một ủy-ban gồm mười nhà khoa học đã làm việc ròng rã mười bốn tháng dài trong việc nghiên-cứu những bằng chứng xác thực.

Thêm vào với những bản phúc trình nói trên, còn có hai mươi tám công cuộc sưu khảo trong mười quốc-gia khác nhau cũng đều đưa đến một kết luận tương tự. Bản phúc trình của ủy ban Hoàng gia các y-sĩ Luân-đôn nói rằng: «Kết luận hợp lý nhất cho bằng chứng về sự liên hệ giữa hút thuốc và bệnh tật là: hút thuốc là nguyên nhân có lẽ xác thực nhất của sự gia tăng mới đây ở khắp thế giới số người chết vì bệnh ung thư phổi... đó cũng là một nguyên nhân quan trọng có tính cách đưa đến sự phát triển của bệnh sưng cuống phổi kinh niên... có thể làm sự hút thuốc làm gia tăng nguy cơ chết vì chứng bệnh cuống tim...»

Thiết tưởng các vị Mục-sư Truyền-đạo và giáo-chức Tin-lành không nên quên trách nhiệm dạy dỗ và khuyến cáo tín-hữu và học-sinh của mình về việc hút thuốc, chứ đừng nên khoán trắng cho các

bác-sĩ, các nhà khoa-học hoặc giáo dục ngoài đời làm việc ấy.

Các bậc làm cha mẹ cũng cần ý thức trách nhiệm của mình về vấn đề này. Trong quyển « HÚT THUỐC VÀ BỆNH UNG THƯ PHỔI » do Viện Ung-thư Mỹ quốc xuất bản, sự liên quan giữa thói quen hút thuốc của cha mẹ với con cái được mô tả như sau: « Trong giới nam nữ học sinh trung học, số các cô cậu hút thuốc tăng gấp đôi nếu cha mẹ họ cũng hút thuốc, so với số những người mà cha mẹ họ không hút thuốc. Nếu trong nhà chỉ có cha hay mẹ hút thuốc, thì tỉ lệ con cái hút thuốc thấp hơn. Con cái của những cha mẹ ngày trước có hút thuốc rồi bỏ thì hút nhiều hơn là con cái của những bậc cha mẹ không bao giờ hút thuốc ».

Cổ nhiên là đối với vấn đề hút thuốc và sức khỏe mỗi cá-nhân đều phải hành-động một cách có trách nhiệm, có người sau khi nghe bản phúc trình trên đây về hút thuốc và bệnh ung-thư phổi đã nói: « Hơi đâu mà lo, con người sớm

muộn gì rồi cũng phải chết. Vậy thì cứ hút thuốc cho nó khoái cái đã ! » Tuy nhiên đó cũng là một phản ứng vừa thiếu khôn-ngoaan vừa vô trách nhiệm.

Vì hậu quả tai hại của việc hút thuốc không xảy đến ngay tức khắc, nên có người tưởng là không đến nỗi gì. Nhưng từ hằng bao thế kỷ xưa, nhà hiền-triết đã nói rằng: « Vì bản án phạt không thi hành ngay tức khắc, nên lòng con người chuyên làm điều ác » (Truyền-đạo 8: 11).

Nhưng chúng ta không dám để mình bị lừa dối. Chúng ta phải chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của chúng ta cũng như về hậu quả của những sự lựa chọn ấy. Có lẽ chúng ta có thể tìm cách trốn tránh trách nhiệm của mình trong vấn đề hút thuốc. Nhưng có một điều mà chúng ta không có thể trốn tránh được ấy là hậu quả những quyết định của chúng ta. Nếu ngày nay chúng ta cứ việc hút thuốc thì chắc chắn ngày mai chúng ta sẽ phải trả cái giá tai hại của quyết định ấy vậy.

HI-BÁ-LAI (Tiếp theo trang 30)

nhơn phải là người kính sợ Đức Chúa Trời. Khi một người kính sợ ĐCT được đặc ân làm kẻ lãnh đạo trong nhà Chúa sẽ không bao giờ chiếm hữu cái địa vị « làm đầu » của Chúa Jêsus nhưng hết sức khiêm nhường hiệp nhứt trong tình yêu thương gây dựng, khiến ai nấy đều vui vẻ thỏa lòng, vì ĐCT ở giữa Hội-thánh và Đấng Christ là đầu Ngài điều khiển mọi hoạt động của Hội-thánh.

Chúa Cứu thế của chúng ta là « đầu » của Hội-thánh. Có lần Ngài đã vào nhà ĐCT là nhà Cầu nguyện, nhưng Ngài chỉ thấy nơi ấy đầy dẫy những kẻ buôn bán người đổi bạc và kẻ bán bồ câu. Nơi ấy đã mất hẳn mục đích chính yếu là nhà

« cầu nguyện » vì cơ sự thờ phượng Chúa nên đền thờ mới được xây nên. Chúa Jêsus đuổi xa những kẻ buôn người bán tại đó, vì sự vinh-hiến của ĐCT đã mất, nhường chỗ cho sự ô-uế, tối tăm. Cũng vậy nếu hôm nay Đấng Christ đến với Hội-thánh chúng ta chắc đã thấy có chữ rất to viết trên cửa là: « I-ca-bốt » nghĩa là sự vinh hiên đã lìa khỏi nơi đây rồi ! Cái đầu của Hội-thánh không còn nữa, nhưng là một chi thể nào đó đã thay thế cái đầu, Thân thể không có đầu là một thân chết ! Hội-thánh không có Đấng Christ làm đầu là một Hội-thánh chết ! Có bao nhiêu Hội thánh « không đầu » trong cả thế giới nói chung và trong mỗi quốc gia nói riêng ? Hội-thánh không có Đấng Christ làm đầu thì sẽ ra sao ???

MỘT quyển sách mà chương đầu đã được viết từ hơn 3.000 năm nay, đã được truyền khẩu suốt mấy thế-kỷ trước khi được chép lại, các nhà khoa-học khi thấy một quyển sách cổ-lồ, mờ ám và thường bị chỉ trích đó, đã bày ra sự thật của hàng mười thế-kỷ trước mắt chúng ta, hàng vạn bài ghi chép xưa đã được đem ra ánh sáng, khi những nhát ouốc của nhà khảo-cổ đã được khơi động cả miền cận đông và đem lại cho chúng ta những tài liệu có thật.

ĐƯỜNG CỐNG DƯỚI JÉRUSALEM

Đây là một ví dụ điển hình giữa muôn ngàn ví dụ khác chứng minh mức chính xác của cuốn Kinh - Thánh. Người Do-Thái đã chú ý đến mức chính xác kia đến nỗi các kỹ-sư ngày nay trong công tác tái tạo các quốc gia đã bị hàng trăm lần hủy diệt đều có giữ trong tay cuốn Kinh-Thánh. Bác-Sĩ Joseph Wetz nói rằng: Ngọn cây đầu tiên do Abraham đem trồng trên đất Bersabée là một cây tay - hà - liễu. Theo gương đó chúng tôi đã trồng lại hàng triệu cây tay-hà-liễu. Tồ phụ Abraham đã thực hiện đúng những điều phải làm vì cây tay-hà-liễu là một trong những giống cây duy nhất có thể sống trên miền Nam là một miền mưa không quá 150 ly. Các nhà địa chất học cũng đã bắt chước như vậy và

đã thành công rực-rỡ không kém. Sách Sáng-thế-ký (26:17-18) ghi rằng: «Isaac ra đi và sau khi dựng trại trong thung lũng Gérare (Ghê-ra) ông đóng đô ở đấy. Ông đã khơi lại các giếng mà vào thời Abraham người ta đã đào được». Ngày nay giếng Agar và giếng Ismael đã được tìm ra và tu bổ lại, nước cả hai giếng có thể nuôi sống 60 gia-đình đồng bào di dân đông đúc. Từ năm 1949 người ta cũng đã gặt hái những thành công tương tự với các kho tàng vua Salomon, các cuộc sưu tầm của Bác Sĩ Ben Tor cho thấy rằng số lượng đồng dự trữ có thể lên đến 300.000 tấn. Một ví dụ khác cũng dựa trên một câu: Sáng 19:28: «thì thấy dưới đất lên một luồng khói như khói của một lò lửa». Dựa trên câu Kinh-Thánh này một nhà kinh doanh Do-Thái tên là Xiel Federman đã tìm ra vị trí và đã khai thác được một mỏ dầu hỏa.

Hai đoạn trong Kinh-Thánh dưới đây cũng đã làm các nhà khảo cổ ngày nay suy nghĩ từ lâu. Trong II Sử ký 32:30: Ấy là Ê-Xê-Chia này lấp nguồn trên của nước Ghi-hôn, và dẫn nó chảy ngầm dưới đất qua phía tây của thành Đa-Vít. Trong (II Các vua 20:20): Các chuyện khác của Ê-Xê-Chia, sự mạnh dạn người, cuộc xây hồ chứa nước và kinh dẫn nước vào trong thành.

Ai cũng nghĩ rằng hồ chứa nước, những tường rào trần thủ, những gì do con người xây dựng nên đều có thể phá vỡ được. Nhưng còn những gì người ta đào ra? Quyển Kinh - Thánh đã ghi thật rõ ràng: Ê-Xê-Chia đã cho đào trong đá một đường cống luống dưới Jérusalem (Kinh thành của Đa - Vít). Trước khi chất nổ được phát minh, làm sao giải được sự việc một đường cống đào trong đá đã bị lấp mất! Đến 1880, một biển cổ nhỏ đã đem lại chiếc chìa khóa bí mật. Trong quyển « La Bible arrachée aux Sables » tác giả Werner Keller đã kể lại như sau: « Về hướng tây nam của thành phố, sườn đồi chạy dài xuống thung lũng Cédron. Ở đây, người ta có thể thấy một lỗ nước nhỏ, xưa là hồ Siloé. Một ngày kia, hai cậu bé Á-Rập đang trèo giỡn trên bờ, bỗng một đứa té xuống nước và cố bơi sang bờ bên kia, nơi có một tường dựng đứng. Bỗng nhiên cậu ta thấy mình đi vào màng đêm và thấy đã lọt đi vào một đường hầm hẹp. Nhờ đó, một đường cống rộng 60 phân và cao lối một mét rưỡi đào trong đá vôi được phát giác. Vào cống phải mang giày cao-su và không thể đứng thẳng được. Cống lối 500 mét, và sau nhiều khúc cong mở ra trên giếng Đức Bà mà ngày xưa gọi là giếng Gihon « vào thời các vua trị vì, đây là nơi cung cấp nước cho kinh-

thành Jérusalem — Khi khảo sát về các thạch chất, các nhà chuyên môn khám phá ra một bia đá gắn liền trên bờ hồ Siloé. Bia đá ghi bằng cồ-ngữ Hê-bơ-rơ: « Cuộc đào cống đã xong » và đây là lịch-sử của nó: trong khi hai phía thợ đang dùng cuộc đào thì bỗng nghe tiếng một người phu la lên rằng cái lỗ đã thông và nước chảy qua... »

Hai đoạn Kinh-Thánh trên đây đã kể lại một sự kiện lịch sử. Hồ Siloé ở bên trong thành, còn giếng Gihon thì ở bên ngoài, hai sự thật đó, vẫn còn hai bí ẩn ngày nay chưa giải quyết nổi.

Trước hết là cống dẫn nước được đào với hình chữ S dài đúng 512 mét, trong khi khoảng cách từ giếng Gihon đến hồ Siloé chỉ dài bằng phân nửa. Tại sao lại phải đào cong queo để tốn thêm lao lực gấp đôi? Và lại thuở đó không thông thả gì. Vua xứ Assyrie đang kéo binh mã định sang hãm thành Jérusalem.

Thứ nhì là cống được đào một lúc từ hai đầu, nghĩa là thời gian có vẻ cấp bách. Những gì từ 2.700 năm trước đã làm cách nào « đục » nhau được ngay giữa cống. Khi cống có hình chữ S và chỉ rộng có 60 phân? Đây quả là một bí ẩn về kỹ-thuật mà đời nay chúng ta phải ngả nón khâm phục.

Kỳ sau: Cái Rương Giết Người

TẶNG GIÁ THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN 1972

Vì mọi vật - giá đắt - đỏ, các báo khác đều tặng giá, THÁNH - KINH NGUYỆT-SAN cũng xin được thay-đổi giá bán lại như sau:

Mỗi số thường = 40\$

Trọn năm (10 hoặc 11

số—kể cả số đặc-biệt) = 400\$

Đến ngày 1 tháng 3 năm 1972, vị nào chưa trả tiền báo năm 1972, xin vui lòng tính theo giá mới. Cám ơn.

TKNS

MỤC NHI ĐỒNG

VƯỜN CÂY XANH



Chúa Đã Sống

Các em thân mến,

Có bao giờ các em thử dậy sớm vào buổi sáng không? Nếu không, các em hãy thử làm đi, còn nếu có, chắc các em cũng đồng ý với chị rằng thú vị lắm, phải không? Chúa của chúng ta đã sống lại vào buổi sáng tinh sương đó, các em ạ.

Giới thiệu về Chúa Giê-Xu cho các em bây giờ là một việc thừa, chắc các em nghĩ vậy. Các em thuộc lòng sự tích Chúa giáng sanh, các em biết rất rõ về Ngài, biết cha mẹ của Ngài, biết chị em của Ngài, biết Ngài đã làm gì trong thời gian thi hành chức vụ... Nhưng chị muốn nói rằng các em chỉ biết về Ngài bằng những sự kiện, thật sự, các em chưa biết Ngài.

Chúa Giê-Xu là con của Đức Chúa Trời, phải, các em đồng ý, nhưng, tại sao các em biết Ngài là con của Đức

Chúa Trời? các em hãy thử tự trả lời câu hỏi này xem sao? Nếu từ khi em tin nhận Ngài là Cứu-Chúa của đời sống em, em đã thấy bình an thật, em đã được thay đổi và sự thay đổi này, có nhiều người công nhận, thật em đã biết Ngài là Con của Đức Chúa Trời, bằng ngược lại, em không hề tin Ngài là Con của Đức Chúa Trời.

Chúa Giê-Xu là con của Đức Chúa Trời, Đấng vì tội-lỗi của chính các em mà chịu treo thân trên thập tự giá, hầu cho em được xưng công bình trước Đức Chúa Trời. Em có biết rằng em đã được tha tội rồi không? Vậy, từ khi em được tha tội đến nay, em đã sống như thế nào?

Vào ngày thứ nhất trong tuần lễ, Chúa Giê-Xu đã sống lại. Vượt khỏi phần mộ ghê rợn, tượng trưng cho tội lỗi và sự chết, Ngài đã đắc thắng khái hoàn. Sự xuất hiện sau đó của Ngài trước công chúng cho mọi người biết Ngài là con của Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa của nhân loại, là Đấng cầm quyền trên sự chết. Nếu Chúa Giê-Xu không sống lại, không có Tin Lành Giáo ngày hôm nay. Nếu Chúa Giê-Xu không sống lại, chúng ta sẽ ra sao? nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã sống. Xiềng xích đã bị đập tan, thế gian đã được chinh phục bằng tình yêu thương sâu đậm của Con Đức Chúa Trời. Kìa,

Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất tội lỗi thế gian, đã sống lại sau những ngày tăm tối nhất của lịch sử nhân loại.

Nhưng, có phải rằng Chúa sống lại chỉ với mục đích duy nhất là giúp chúng ta không ngưng ngừng khi trả lời những câu hỏi của những người khác về sự hiện diện của Chúa chúng ta không? Không, không phải Ngài sống lại với mục đích nhỏ bé đó đâu. Hãy nghe Chúa phán cùng các em: Nhưng các ngươi hãy *cứ vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi*. Sự đắc thắng của Chúa Giê-Xu có giúp gì cho chính đời sống của các em không? Sự đắc thắng của Chúa có khiến các em nghĩ rằng quyền lực của ma quỷ không phải là quyền lực tối thượng không? có giúp các em biết rằng còn có một phương cách thoát khỏi quyền lực của ma quỷ không? có giúp cho các em biết rằng *khi Ngài chết, không phải vì Ngài thất bại mà chính vì Ngài tự phó thân cho loài người không?* hãy yên lặng trong giây phút để suy gẫm về những điều chúng ta vừa khám phá.

Những người bạn trong ban nhi đồng, trong ban thiếu niên, trong lớp học nghĩ gì về các em trong những ngày qua? và nhất là những người bạn chưa tin Chúa họ có biết rằng em là một Cơ Đốc Nhân không? Hãy thành thật trả lời câu hỏi trên trước mặt Chúa. Ngài đã sống, Ngài đã đắc thắng, còn em, em xưng mình là con của Ngài, em xưng Ngài là Cứu-Chúa của đời sống em, em đã đắc thắng chưa? em đã cậy ơn

Chúa chiến đấu cùng sự cám dỗ và đắc thắng chưa? em có phải là một thiếu nhi có tâm hồn như Chúa muốn em có, khi Ngài nói rằng phải trở nên như con trẻ nếu muốn vào nước Thiên Đàng không? hay những tư tưởng của em làm em phải hồ thẹn? và những hành động của em trong những ngày qua làm ma quỷ vui mừng thêm vì có Chúa đã thắng chúng nó nhưng con cái của Ngài phải thất bại chua cay dường như họ chưa hề biết Ngài là ai. Hãy cẩn thận về đời sống của các em, Chúa đã đắc thắng, còn em, sao em lại thất bại, có phải Ngài là Chủ đời sống của em không? «hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Chúa sẽ chiếu sáng trên ngươi». Em hãy vùng dậy đi, Chúa không đòi hỏi em làm việc gì quá sức em đâu. Em hãy lo học, làm bài cẩn thận, đừng bê trễ việc học mà Danh Chúa bị sỉ nhục vì em. Em hãy cố gắng kềm chế những cơn giận của em, nếu đã thấy mất bình tĩnh, tốt hơn em đừng nên nói hay làm gì, nếu được, hãy tránh đi nơi khác. Em hãy đọc Kinh Thánh hàng ngày, tránh đọc loại truyện nhảm nhí, không đẹp lòng Chúa và cũng không giúp gì cho đời sống của em đâu. Em hãy kết thân với những bạn hữu trong Chúa, tìm ở những người bạn này những điểm tốt em có thể noi theo, nên tránh kết thân với những bạn chưa tin Chúa, nhưng phải tìm cách tiếp xúc với họ để làm chứng về Danh Chúa bằng sự yêu thương chân thật, không phải bằng sự giả dối. Còn biết bao điều trong cuộc sống mà

chúng ta cho là nhỏ nhất, không chú ý đến, nhưng đôi khi chính những điều nhỏ nhất này quyết định cuộc đời của chúng ta. Em hãy hầu việc Chúa trong cách đi đứng, ăn mặc, cử chỉ, thái độ trước những người chưa tin Chúa và trước những người bạn trong hội thánh nữa, vì đôi khi em có thể gây vấp phạm cho họ. Nếu em có điều gì thắc mắc hay có ý kiến gì trong vấn đề này, cứ bày

tỏ với chị, chúng ta sẽ cùng học hỏi thêm trong Chúa, em đồng ý không?

Chị biết nói gì với các em hơn nữa trong ngày kỷ niệm Chúa của chúng ta sống lại, chỉ ước mong sao tất cả các cây xanh yêu dấu của chị biết *nhờ cây Chúa để sống đời sống Đắc thắng*, để làm chứng về Danh Ngài cho mọi người, hầu Chúa của chúng ta mau đến.

HƯƠNG NAM

Giới Thiệu Cây Trong Vườn



Huỳnh-Tiết

Hoàng dương III



Nguyễn-ánh-Sáng

Thông III



Trần-thế-Bình

Dương sĩ I

ĐÍNH CHÍNH.— Trong bài VÀI NÉT NHẬN- ĐỊNH (đăng trên TKNS số 393) của gs. S T. Sutherland, người đánh máy bài sai mấy chỗ, tôi xem lại không kỹ, nay xin đính-chính — trang 14, cột bên phải, dòng thứ 30, bỏ bớt chữ thứ 5 và đọc lại là *Thần-học* chứ không phải *Thần học viện*. Trang 15, cột bên phải, dòng thứ 34, chữ thứ 5, 6, 7 *sự vinh hiển*. Xin sửa lại là *sự-kiện*. Kính cáo lỗi. MS Phạm xuân Tín.

ĐỊA-CHỈ CÂY ĐĂNG :

- Tơ-từ gửi về Hội-thánh Đại-An, xin đề TĐS Trần xuân Tư, HTTL Thường-Đức, Quảng-nam.
- TĐS Nguyễn thanh Nhuận, HTTL Hộ-phòng, Bạc-liêu.
- TĐS Trần ái Việt, HTTL Thới an hội (Cầu lộ) — Anlactây, nhờ HTTL Cần thơ chuyển giao.
- Ô. Trần Pơơng, Chủ-tịch chi-hội Ghi-đê-ôn Việt, 192/2 Nguyễn minh Chiêu Phú-nhuận, Saigon. Điện-thoại số 42.764.



Chiều Chúa Nhật

Chúa Nhật, em đi nhà thờ về đến nhà là 11 giờ 30, em vội thay quần áo treo lên để chiều lại đi nhóm nữa.

— đi bắt để Hân ơi!

Đó là tiếng kêu của thằng Phong ở gần nhà em. Nó rủ đi bắt để mà chiều nay lại đi nhóm thiếu niên rồi. Em chạy ra, thấy Phong tay cầm cái cuốc, tay cầm hộp thiếc rất lớn:

— đi bắt để Hân

— thôi, chiều nay Hân không đi được đâu.

— đi đi, Chúa Nhật nghỉ mà bồ

— Nhưng mà chiều nay Hân phải đi nhóm thiếu nhi.

— Nhóm ở trên Tin lành phải không?

— Ờ, hay là bồ đi nhóm với Hân, vui lắm.

Phong đứng tựa vào vách tường, mắt nhú lại, ra vẻ suy nghĩ điều gì.

— đi cũng được nhưng mà Phong đâu có đạo.

— không có đạo thì Hân dẫn vào ngồi chung với Hân, sợ gì?

— Ờ, để Phong về cất cái này rồi qua đi.

Vừa nói, Phong vừa đưa cuốc và cái hộp tới trước.

A! đúng rồi, chiều nay ban thiếu nhi sinh hoạt, chắc vui lắm.

Phong đến thì em cũng vừa thay đồ xong. Cầm Kinh Thánh, Thánh Ca, vở và bút, đi ra, em không quên đội mũ và đem áo mưa vì mấy tuần nay, chiều nào cũng mưa.

— Phong, đi Phong, em kêu lớn làm Phong đang đứng đợi em giựt mình một cái. Hai đứa nhìn nhau cười.

Đi song song với nhau, em và Phong trò chuyện vui vẻ. Phong kể chuyện học ở trường, em kể chuyện Chúa sống lại

cho Phong nghe vì còn một tuần nữa là kỷ niệm Chúa phục sinh, Phong nghe rất chăm chú. Đi hết đường hẻm, trời tự nhiên hết nắng rồi vài giọt mưa rơi xuống. Phong bối rối không biết núp ở đâu, nhưng em đã có sẵn áo mưa, em mở ra và hai đứa cùng đi.

— A, mưa đá.

Phong kêu lên, những cục đá nho nhỏ từ trên trời rớt xuống. May mắn quá, một căn nhà có mái tôn hiện ra trước mặt, bên kia đường. Hai đứa em qua đường và trú mưa tại đó. Em tiếp tục kể chuyện Chúa sống lại cho Phong nghe. Mưa một chập lại tạnh, bầu trời trở nên quang đãng. Chúng em lại tiếp tục đi. Con đường dẫn đến nhà thờ mưa xuống rất dơ. Đất ở trên đồi theo nước mưa chảy xuống làm đỏ cả đường. Một chiếc xe hơi chạy qua, làm văng bùn lên tung tóe, dơ cả quần mới của em, Phong không sao vì đi bên trong. Đến nhà thờ, hai đứa lại phải đi lên hai cái dốc, Đà lạt nhiều dốc lắm, từ nhà em đến nhà thờ phải lên 4 cái dốc. Đi lên gần hết dốc, thì tiếng hát trong phòng nhóm vang ra. Thôi trễ giờ rồi, mà cũng được, vì em phải đi ra sau phủi bùn rồi vào phòng nhóm.

Hôm nay, ban thiếu nhi làm thủ công, cách đây hai tuần, chúng em làm con khỉ tập thể dục. Hôm nay, không biết làm gì?

— Em Hân đến đó hả, vô ghế ngồi rồi chị đưa giấy cho làm. Còn em nào đó, bạn hả? vô ngồi đi em, rồi đi nhóm luôn nhen.

Nghe chị hướng dẫn nói, các bạn dòm Phong. Em và Phong vô ghế ngồi, chị trao cho em và Phong kéo, giấy, bút màu... Hôm nay chúng em được làm con chó đứng bằng bốn chân rất hay. Các bạn nhìn Phong với con mắt muốn làm quen. Mới vào mà Phong đã quen với hai, ba bạn. Làm thủ công xong, chúng em đứng lên hát bài khầu hiệu: cùng họp nhau dưới chân Chúa... và chị hướng dẫn cầu nguyện. Chúng em ra về, trong lòng vui sướng. Phong rất vui vẻ và ham thích đi nhóm.

Từ đó, mỗi chiều Chúa Nhật em lại qua nhà Phong để rủ Phong đi nhà thờ.

NGUYỄN THỌ HÂN Đà Lạt

CÂY XANH

Thơ ƯỚC VỌNG

Bé ước nguyện nước Nam thôi chinh chiến,
Một ngày về tươi đẹp của non sông
Trời xanh kia rực rỡ ánh mây hồng
Và sông núi chuyển mình đang tiếng hát.

Bé nguyện ước tuổi thơ luôn tươi sáng,
Luôn hồn nhiên, chẳng biết nghĩ xa xôi
Và tiếng hát câu cười vang muôn lối,
Cùng tụng xưng « Jêsus Christ Chúa tôi ».

Bé nguyện ước lòng người luôn hiền dịu
Đối với nhau bằng cả những tình thương
Không ích kỷ, kiêu căng và ganh ghét
Biết nghĩ mình cùng sống một quê hương

Bé nguyện ước người trần về cùng Chúa
Đề ngày kia Chúa đến thật huy hoàng
Không kẻ ở người đi đầy đau xót,
Cùng hưởng chung phước hạnh cõi Thiên Đàng

Bé nguyện cõi trần gian luôn hạnh phúc
Người người không lìa cách ly tan
Không thấy đâu mắt trẻ lệ đôi hàng
Khóc thân thuộc ra đi trong khoảnh khắc.

LÊ HUYỀN GIANG
Long Xuyên



TĐ. Trần thái Sơn (Bến Cát): đã nhận được hai bài về trái đất và mặt trời của thầy T.Đ. Xin cảm ơn thầy T.Đ. nhiều, riêng hai bài trên đang trong vòng cứu xét. Cầu xin Chúa ban phước cho thầy T.Đ. trong chức vụ.

Phạm hữu Lâm (Phạm thế Hiền) đã nhận được thư và bài của em, cảm ơn em nhiều lắm. Mong những sáng tác mới. Em có thích xuất hiện trong Vườn của chúng ta không? sao không gửi hình cho chị? Mến.

Chuyên Tâm (Chợ Lớn): Xin cảm ơn đã gửi câu đố, câu đố rất vui, xin gửi tiếp sáng tác khác. À, có phải Chuyên Tâm không phải là dân « húi cua » phải không? Xin Chuyên Tâm cho biết rõ lai lịch, đừng bí mật nữa, chịu không?

Thanh Phong (Quảng Ngãi) thơ của Phong rất khá nhưng chị rất tiếc không hợp với bài của Vườn Cây Xanh trong những tháng tới, có lẽ phải chờ đến tháng 12 mới có thể xuất hiện được. Có ý định gửi thêm bài cho chị không? Mến.

Nguyễn thọ Tuyên (Đà Lạt) cảm ơn em đã gửi bài, mong biết địa chỉ của em lắm, chờ những sáng tác mới của em. Mến.

Kim Khánh (Trương minh Giảng) đã nhận được thư em, cảm ơn em còn nhớ đến chị. Nếu em gửi cho chị một thư nữa ngay bây giờ, chắc chị vui hơn nhiều lắm. Em đồng ý không?

TIN TỨC HỘI-THÁNH

Một chương-trình yểm-trợ đặc-biệt cho T.Đ.S.R.

Tấn sĩ Johann Lee, giám đốc hải ngoại sự vụ của chiến dịch truyền Tin Lành cho mỗi gia đình đã đến thăm Việt Nam trong một chuyến thăm viếng ba ngày, từ ngày 12-14 tháng 2 để thăm Truyền Đạo sinh Đoàn Trung Tín trưởng phòng Chiến Dịch truyền Tin Lành cho mỗi gia đình Việt Nam. Tấn Sĩ Lee và Truyền Đạo sinh Tín đã quyết định:

- 1— Tặng nhân viên văn phòng từ 8 người lên 25 người.
- 2— Tăng số cán bộ từ 50 lên 75.
- 3— In 3.000.000 quyền Thông Điệp của Thượng Đế cho mỗi gia đình mà theo thời giá phí tổn lên đến 27 triệu bạc. 800.000 quyền đã được in và được phân phát ra.
- 4— In 1.000.000 truyền đạo đơn cho quân nhân phí tổn lên tới 3.500.000\$
- 5— In 100.000\$ truyền đạo đơn cho tù phạm phí tổn lên đến 350.000\$.

6— In 100.000 Truyền đạo đơn cho binh nhân ở các dân y viện và quân y viện phí tổn lên đến 350.000\$.

7— In 100.000 truyền đạo đơn cho học sinh và sinh viên phí tổn lên đến 350.000\$.

8— In 1.000.000 truyền đạo đơn cho người lớn phí tổn lên đến 3.500.000\$.

9— In 1.000.000 truyền đạo đơn cho thiếu nhi phí tổn lên đến 2.000.000\$.

Cũng ngày hôm nay 12 tháng 3, Truyền Đạo sinh Tín cho biết lớp kinh thánh hàm thụ Siôn (của Chiến Dịch truyền Tin Lành cho mỗi Gia Đình) có 7.500 học viên, trong đó 1500 là Tín hữu Tin Lành.

Thầy Tín cũng cho biết 80% số học viên còn lại. — 6.000 — đã tin nhận Chúa qua Lớp Hàm Thụ này. « Một hội thánh đã được thành lập do các cán bộ truyền Tin Lành cho mỗi gia đình. Hội thánh Bình Sa (ở Trung phần) có 32 gia đình ». Đề tăng cường tinh thần truyền Tin Lành



Tấn-sĩ Johann Lee đang thảo-luận với Mục-sư Hội-trưởng và TĐ Đoàn-Trung-Tín về chương-trình hoạt-động của CTC

của các cán bộ một buổi họp mặt sẽ được tổ chức tại Đà Lạt từ ngày 3-9 tháng 4. Sau đó 9 trại Truyền Tin Lành mùa hè sẽ được tổ chức ở 9 thành phố để phân phát các truyền đạo đơn và làm chứng, thầy Tín nói. Thầy cũng cho biết một trại đặc biệt sẽ được tổ chức ở Phú Quốc nơi có 32 ngàn quân chính qui Bắc Việt được giam giữ, 10.000 quân nhân Việt Nam Cộng Hòa và 3.000 gia đình thường dân. «Chúng tôi mong mỗi rao truyền Tin Lành cho những tù nhân Bắc Việt nhiều năm trước đây», Tán sĩ Johann Lee nói. *Tường-Vi*

Một chiếc xe mới cho Đoàn Truyền Đạo lưu hành Địa Hạt Tây Nam Phần

Hội đồng thường niên của Địa Hạt Tây Nam phần vừa họp lại tại Vĩnh long từ ngày 24/2 — 2/3 đã quyết định mua một chiếc xe mới cho Đoàn Truyền đạo lưu hành địa hạt này. Hội đồng qui tụ khoảng 1000 mục sư, truyền đạo, đại biểu và giáo hữu được tã như là một hội đồng đầy phước hạnh đã quyết định đẩy mạnh công việc truyền Tin-lành. Độ 400.000\$ đã lạc quyền được trong một buổi họp khi MS Nguyễn Văn Xuyến, Chủ Nhiệm ĐHTNP tuyên bố là chiếc xe hiện tại của Đoàn TĐLH quá cũ rất bất tiện để di chuyển trên những con đường xấu và xa xôi của Hạt. Các đại biểu tham dự đã hứa nguyện khi về Hội thánh nhà sẽ cõ động cho đủ số tiền 2 triệu đồng để mua một chiếc xe mới khang trang và đủ tiện nghi.

Hiện nay Đoàn TĐLH Địa Hạt miền Tây đang sử dụng một chiếc xe rất cũ hiệu Land Rover. *TƯỜNG VI thuật*

AN-HÒA — RẠCH-GIÁ. — Xây cất nhà thờ tạm. — Với lòng yêu mến Chúa, anh em tín hữu đã quyên góp được một số tiền là 500.000\$ mua được 3 công đất với giá 350.000\$ cấp lộ liên tỉnh Long xuyên — Rạch giá. Từ 14-6-71, anh em dâng công tự xây cất đến ngày 14-7-71 đã hoàn thành được một ngôi nhà thờ tạm gồm 4 căn 1 chái bằng vật liệu nhẹ lợp tôn vách ván nền lót gạch. Nhờ sự hỗ trợ của quý vị ân nhân xa gần hiệp với con cái Chúa trong HT, chúng tôi mua sắm được bàn ghế và các vật dụng để trang bị bên trong nhà thờ, HT dùng 3 căn làm nơi nhóm thờ-phượng Chúa, 1 căn làm tư thất và 1 căn làm nhà bếp. Ngày 22-8-71 đã làm lễ cảm tạ, với sự hiện diện của MS. Đặng văn Lục, Trưởng ban Tg lưu hành ĐH miền Tây và MS. Phạm xuân Hiền, Trung tá Tuyên úy Quân khu IV. Hiện nay việc xây cất chúng tôi còn thiếu nợ 400.000\$ Kính xin Quý MS, TĐ và con cái Chúa nhớ cầu nguyện cho HT chúng tôi sớm trang trải số nợ nói trên để chúng tôi tiến đến việc xây cất nhà thờ Chúa tốt đẹp hơn. Chúng tôi xin thăm tạ.

Thơ ký Phạm thành Châu.

THỦ-ĐỨC. — Bồ đạo đặc-biệt. — Hội-thánh Thủ-đức có tổ-chức giảng bố đạo đặc biệt tại Thạnh-mỹ-lợi gần chợ Giồng ông Tổ trong 4 đêm 22 đến 25-2-72. Các diễn giả là MS. Lê văn Thái, Giáo sĩ TH. Stebbins, MS. Phạm văn Năm MS. Nguyễn văn Quan và MS. Phạm văn Thâu. Ban ngày có giảng lộ thiên tại 4 địa điểm. Tại trại dựng nơi sân nhà một tín hữu, mỗi đêm có độ 300 người dự thính. Kết quả có 12 người cầu nguyện tin Chúa. *Thông-tín viên*

Mục-sư Lê hoàng Phu đã trình luận-án Tiến-sĩ, nhưng ban Giám-khảo chưa họp lại, nên ông phải còn chờ-đợi tại Mỹ. Xin cầu-nguyện cho ông sớm hồi-hương để kịp dự Hội-đồng Tổng liên hội năm này.

Ông bà Giáo-sĩ J.H. Revelle vừa trở qua Việt-nam ngày 11-01-72 sau thời-gian nghỉ hạn bên Mỹ. Ông bà được Hội Truyền-giáo cử đến phục-vụ tại khu-vực Cần-thơ thuộc Địa-hạt Tây Nam phần.

Hội-thánh Tin-lành Việt-nam xin chân-thành và nồng-nhiệt hoan-nghinh ông bà Giáo-sĩ J. H. Revelle và cầu Chúa trọng-dụng ông bà trong công-tác gây-dựng Hội-thánh để tôn vinh danh Ngài.

TIN VUI

SAIGON.— Cậu Lưu văn Hậu, thứ-nam Mục-sư Lưu văn Mão thành-hôn cùng cô Nguyễn thị Hạnh, thứ-nữ Mục-sư Nguyễn văn Nhung (Dalat). Hôn lễ cử hành tại nhà thờ Tin-Lành 2 bis Thống-nhứt Saigon ngày 5-2-1972. Chúc mừng đôi tân-hôn và hai họ.— *TKNS.*

PHAN-THIỆT.— Lễ thành-hôn của Cậu Hồ đắc Tánh, trưởng-nam ông bà Hồ đắc Tình với cô Trần thị Hạnh, thứ-nữ bà quả-phụ Trần kỳ Mỹ đều là thuộc-viên Hội-thánh Phan thiết được tổ-chức ngày 26-12-71 tại nhà thờ Tin-Lành Phan thiết thật vinh-hiễn danh Chúa.

TĐ Lê huỳnh Long

CẦN-ĐUỐC.— Lễ đính hôn Cô Trần thị Trạch, thứ-nữ bà quả phụ Trần thị Phi, thuộc HT. Tân-thạch với cậu Trần ngọc Hà con ông bà Trần văn Tứ, thuộc HT. Phú lâm đã cử-hành tại tư gia ngày 18-12-71. do Ms Nguyễn văn Tâm hành lễ.

Ban Trị sự Hội-Thánh

KHU PHỐ 5 MỸTHO.— Lễ thành-hôn của cậu Phạm văn Đức và cô Nguyễn thị Ni được cử-hành tại tư-gia, đường Nguyễn tri Phương Mỹtho ngày 1-1-71.— Lễ thành-hôn của thầy Huỳnh văn Thông Trưởng-nam ông bà Huỳnh ngọc Chánh, thuộc-viên HT Phan rang và cô Huỳnh thị Tiết Mai, Trưởng-nữ ông bà Huỳnh văn Ngân, Thủ quỹ HT khu 5 Mỹtho được cử-hành tại 406 Pasteur Mỹtho, ngày 16-1-72. Thay cho HT chúc mừng và cầu Chúa ban phước cho 2 gia đình mới

TĐ và BTS.

DALAT.— Lễ đính hôn của cô Trương thị Ân-Huệ, thứ-nữ ông bà Ms. Truyền giáo Trương văn Tốt với TĐ. Nguyễn xuân Mai, thứ-nam ông bà Nguyễn Đệ, đã được cử-hành tại Dalat ngày 22-12-71 đầy phước Chúa. *Ms Nguyễn Linh.*

TIN BUỒN

PHAN-THIỆT.— Em Đinh tấn Lộc 4 tuổi, con ông bà Đại-úy Đinh văn Niêm, cũng là cháu ngoại của ông Hồ đắc Tình thơ ký Hội-thánh Tin-Lành Phan-thiết về nước Chúa ngày 5-2-72. Tang lễ cử hành ngày 6-2-72 vinh-hiễn danh Chúa. Thành-thật chia buồn cùng tang quyến.— *TĐ Lê Huỳnh Long.*

THÀNH-LỢI Lời tri-ân. Chúng tôi thành-kính tri ân: Quý vị MS Chủ-nhiệm Nguyễn-văn-Xuyến, Mục-sư Nghị viên TLH Đặng văn Lục, MS Đặng văn Diệp, MS trí sự Nguyễn văn Tửu, MS Lê văn Tôi, MS Nguyễn hữu Vinh, TĐ Trần văn Ba và MS Tuyên-úy Trung-tá Phạm xuân Hiền, quý vị tín hữu các HT Cần thơ, An-nghiệp, Bình minh, Thành lợi, Quý vị chánh quyền địa phương, quý vị quan khách và thân bằng quyến thuộc đã có thơ từ, điện-tín phân ưu và vui lòng chịu nhọc đưa quan tài thân-phụ chúng tôi là Cụ Lê Ngọc Diệp (1882-1972) đến nơi phần mộ vào lúc 10g sáng ngày 14-2-72. Trong lúc đau thương bối rối, ắt có nhiều sơ-sốt, xin quý vị miễn thứ, chúng tôi rất cảm ơn. *Thay cho tang gia, MS. Lê ngọc Hương.*

AN-XUYỀN. Bà Phan hiếu Thuận, nữ danh Nguyễn thị Lệ 46 tuổi, thân mẫu Truyền đạo Phan chí Tâm, ngũ yên trong Chúa ngày 26-2-72 sau nhiều ngày trọng-bệnh. Tang-lễ được cử-hành cách trọng-thể tại nhà thờ sáng 28-2-72. Thay cho Hội-thánh, chúng tôi chân-thành chia buồn cùng ông Phan hiếu Thuận và tang-quyến.— *Ban trị-sự.*

GIA-ĐÌNH.— Cụ Bà Đốc-học Trương văn Nguru, nữ-danh Lương thị Tý, thân mẫu bà Trương thái Sơn, bà Trương thị Giàu và ông Trương phan Hi, từ-trần ngày 23-2-72, hưởng-thọ 85 tuổi, để lại gương trung-tín sốt-sắng thờ-phượng Chúa suốt 49 năm. Tang-lễ cử-hành ngày 27-2-72 rất vinh-hiễn danh Chúa. Thay Ban trị-sự và Hội-thánh phân-ưu cùng tang-quyến. *MS Nguyễn văn Tôi.*

THÀNH-KINH N.S.

CHÂN-THÀNH PHÂN-ƯU

* Cụ Mục-sư trí-sự ĐOÀN VĂN KHÁNH về nước Chúa tại Đà-nẵng ngày 20-2-1972 (mùng 6 Tết Nhâm-Tý) hưởng-thọ 74 tuổi. Cụ là một vị Mục-sư tiên phong của HTTLVN, đã từng hầu việc Chúa nhiều năm trong các Hội-thánh và có làm Chủ-nhiệm Địa-hạt.

* Cụ LÊ NGỌC DIỆP, thân-phụ của Mục-sư Lê ngọc Hương, về nước Chúa tại Thành-lợi (Bình-minh, Vĩnh-long), ngày 13-2-1972 hưởng-thọ 91 tuổi.

Thay cho các MS, TĐ và toàn-thể Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, chân-thành phân-ưu cùng các tang-quyến.

Hội-trưởng, Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

● GIẢI-NGHĨA SÁCH TIN-LÀNH MẮC, R.A. COLE

— thuộc trong bộ sách giải-nghĩa Tân-ước của nhà xuất-bản Tyndale. Soạn giả phân-tách từng chặng, nên từng tiêu-mục và chú-giải rất tỉ-mỉ các câu Kinh-thánh. Ngoài ra, trong phần tiêu-dẫn, các cứ-điềm tạo thành bối-cảnh của sách Mắc được luận đến khá nhiều, chứng minh cho sách thánh ấy là đáng tin cậy.

Giá bán 450 đồng

● GIẢI-NGHĨA SÁCH CÔNG-VỤ CÁC SỨ-ĐỒ, E. M. BLAIKLOCK

— thuộc trong bộ sách giải-nghĩa Tân-ước của nhà xuất-bản Tyndale. Soạn-giả có ước-vọng hiển dâng quyển sách này cho các con cái Chúa để biết rõ ràng hơn sách Công vụ các sứ đồ của Lu-ca mà ông cho là một áng cò-văn có ý-nghĩa nhưt.

Giá bán 350 đồng

● Y-SƠ-RA-ÊN MÀN BA, Richard WOLFF

Giữa những xáo-trộn ngày càng gia-tăng trên thế-giới, khiến mọi dân-tộc đều kinh-hãi và bối-rối, chúng ta cần xem quyển sách này để có một ý-niệm chính-xác về quyền tể-trị của Đức Chúa Trời.

Giá bán 100 đồng

SÁCH SẮP XUẤT-BẢN

- * Bốn mươi sáu năm chức vụ — Hồi ký của mục sư LÊ VĂN THÁI.
- * Triết-lý khoa học và niềm tin Thượng-Đế. — Gordon H. Clark
- * Gây Dựng bởi Lời Đức Chúa Trời — R. E. Coleman,
- * David Brainerd — Oswald J. Smith (tái bản)

KÍNH CÁO

Kính thưa quý vị Chủ tọa Trường Chúa Nhựt: Chúng tôi biết quý vị đã tận tâm hầu việc Chúa, nên mấy năm nay Trường Chúa Nhựt rất tiến-bộ. Bài học càng ngày càng gia tăng, chúng tôi rất mừng mà tạ ơn Chúa! Vì thấy nhiều hội cứ mua thêm, nên chúng tôi phải in đủ để cung-cấp. Kỳ I/72 nhiều hội mua thêm, nhưng không còn nữa. Kỳ II/72 chúng tôi in thêm 400 quyển. Đột nhiên có một số trường bớt bài học mà không cho biết trước, nên bài học còn lại quá nhiều, quý Trường Chúa Nhựt tại đây phải chịu thiệt-thòi.

Vậy từ nay quý vị muốn mua thêm hay bớt phải cho biết trước ba tháng.

Đa tạ!

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

ĐOÀN CA

Mẫu Việc Chúa

lững-mạnh - Hăng-hai

TRUNG

TIẾP NÓI GIỜNG NGƯỜI ĐÃ MẠNH CHẠM ĐI TRƯỚC CHÚNG TA THEO LÊN
ĐƯỜNG ĐI ĐẾN NHÀ CHA. KÍP HẦU VIỆC VÀ MAU LẠM XÁC DANH
CHÚA. TIẾNG CHÚA KÊU RỒN - RÃ DỤC LÒNG.

Detailed description: This is a musical score for a song titled 'Mẫu Việc Chúa'. It is written for a choir (ĐOÀN CA) in 4/4 time. The melody is on a single staff with a treble clef. The key signature has one flat (B-flat). The tempo/style is 'lững-mạnh - Hăng-hai'. The score consists of three lines of music. The first line ends with the tempo marking 'TRUNG'. Chords are indicated above the notes: C, C, F, F, F, C. The lyrics are in Vietnamese, written below the notes.

Trước Cảnh Thiên-Nhiên

Linda hoạt trong thiên-nhiên

TRUNG
Am

ĐỨNG TRƯỚC CẢNH SẮC ẼM - ẼM, CỎ XANH DẠI HÇA ĐIỂM THỪA, MÂY TRẮNG THÀ
LƯỞT LAM TRỜI, NGẪNG TRUNG MẮT SOI MỌI NƠI, TÂM TRÍ THCẢI - MẠI AN -
LÀNH LÒNG TRONG MÀU XANH CỎ CÂY. TÂM - HỒN NH - NHỮNG THỨ ĐẾN MƯỚC HA ÁI - TỬ.

Detailed description: This is a musical score for a song titled 'Trước Cảnh Thiên-Nhiên'. It is written for a solo voice (Linda hoạt trong thiên-nhiên) in 4/4 time. The melody is on a single staff with a treble clef. The key signature has two flats (B-flat and E-flat). The tempo/style is 'TRUNG'. The score consists of three lines of music. Chords are indicated above the notes: F, F, Bb, F, Am, Dm, Gm, C7, F, F7, Bb, F, C7, F, C7, F. The lyrics are in Vietnamese, written below the notes.

Chúa Giữ Giữ Đất Dừa

Tin tưởng

TRUNG

LÒNG TIN CÓ CHÚA MUÔN GIỮ - GIỮ, TÂM THAI - AN. NHỚ NGÀI DẪN
DẮT TRÊN ĐƯỜNG MỎI, VUI CHÚA - CHAN. CHÚA DẮT ĐIỀU ĐẾN NƠI HẠNH.
PHƯỚC AN - LÀNH. THẬT ĐỜI DỜI MỎI, TÂM HẠNH - PHƯỚC MUÔN VẠN.

Detailed description: This is a musical score for a song titled 'Chúa Giữ Giữ Đất Dừa'. It is written for a solo voice (Tin tưởng) in 4/4 time. The melody is on a single staff with a treble clef. The key signature has two flats (B-flat and E-flat). The tempo/style is 'TRUNG'. The score consists of three lines of music. Chords are indicated above the notes: F, F, C7, C7, C7,9, F, D7, Gm, Gm9, Gm, F, C6, C7, F. The lyrics are in Vietnamese, written below the notes.